

PHÍA TRƯỚC

GIÁO VIÊN THỜI GU-GON
BILL GATES CŨNG PHẢI BỎ TAY
NỮ THẦN TỰ DO
JOHN MAYNARD KEYNES



Các bạn độc giả thân mến,

Những ngày cuối thu, lang thang dạo bước trên con phố giữa lòng Hà Nội hay vội vã phóng xe qua các nẻo đường Sài Gòn, có khi nào bạn chợt giật mình khi xung quanh có nhiều mới lạ?! Đang là lúc giao mùa, thời tiết đổi thay, môi trường xã hội, vận thế đất nước và nhất là lòng người cũng đang biến chuyển từng ngày.

Nắng thu đẹp và trong sáng. Trịnh Công Sơn từng viết "Lung linh nắng thủy tinh vàng". Vậy mà sao vẫn thấy "Chợt hồn buồn dâng mênh mang"? Có lẽ bởi vì nắng chỉ xinh đẹp, lung linh ấm áp chốn thành thị mà thôi; còn nơi thôn quê, người dân vẫn oằn mình trong lạnh lẽo, rét buốt của nghèo khổ đói kém, thiên tai dịch bệnh, oan khiên chất chồng...

"Màu nắng hay là màu mắt em"... Nắng cuối thu ở Việt Nam vẫn nhuộm màu Đỏ Rực một góc trời, nhưng cũng sắp lụi tàn rồi. Và trong mắt những người trẻ tuổi, màu Hy Vọng đang sáng lên.

Chẳng phải 18 năm trước ở Châu Âu (09/11/1989) bức tường Berlin đã sụp đổ đó sao?! Những khối bê tông, hàng rào dây kẽm gai tượng trưng cho sự chia tách ý thức hệ, tường chừng không thể kiên cố hơn, vậy mà cuối cùng cũng tan vỡ khi lòng người đã thực sự muốn đổi thay. Mong lắm một ngày, những tư tưởng khác nhau ở Việt Nam sẽ cùng được trân trọng để đất nước không còn những "bức tường lửa", "hàng rào kiểm duyệt".

Ở Bắc Mỹ phía bên kia bán cầu, những món quà tặng đẹp và ý nghĩa được mọi người trao cho nhau trong ngày Lễ Tạ Ơn cuối tháng 11.

Tạp Chí Phía Trước xin được gửi tặng tình cảm yêu thương và quý mến tới tất cả gia đình, người thân, bạn bè, các bạn cộng tác viên và quý độc giả thân thiết.

Xin được kính tặng lòng biết ơn và quý trọng tới tất cả các thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

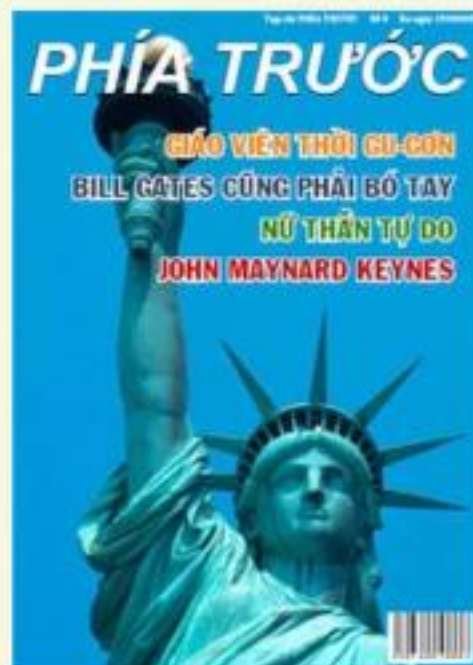
Xin nghiêng mình gửi tặng tấm lòng cảm thông, xẻ chia sâu sắc tới những nạn nhân và gia đình của họ trong các vụ sập cầu Cần Thơ, bão lụt miền Trung, tai ương dịch bệnh và oan ức chất chồng trên cả nước.

Xin chân thành gửi tặng sự thứ tha cho những người mắc sai lầm cùng với hy vọng họ sẽ thay đổi cách nghĩ, cách nói, cách viết và cách làm.

Xin được gửi tặng lời động viên và quyết tâm chung vai sát cánh với những người đang dũng cảm dấn thân vì đất nước, với niềm tin vào tương lai tươi sáng ở cuối con đường họ lựa chọn.

Cuối cùng và hơn hết, xin gửi tặng đất mẹ Việt Nam tâm hồn yêu thương, trái tim dũng cảm, và nhất là bản lĩnh dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám hành động để một ngày gần đây, mùa thu trên quê hương tổ quốc sẽ rạng ngời dân chủ tự do.

Ban biên tập Tạp chí Phía Trước



TẠP CHÍ PHÍA TRƯỚC Số 8 - Tháng 11/2007

Web <http://www.phiatruoc.net>

Blog <http://360.yahoo.com/tapchiphiatruoc>

Email Tapchiphiatruoc@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Minh Anh, Ngọc Lan, Trọng Nghĩa

TRÌNH BÀY

Từ Hỷ, Anh Tuấn, Minh Khôi



Mục Lục

KINH TẾ XÃ HỘI

Cầm Thủy - Giáo viên thời Gu-Gon

Mai Minh - Bill Gates cũng phải bỏ tay

Hoàng Xuân Ba - Tăng trưởng và lạm phát

Nguyễn Thanh Phong - Cuộc thi tranh luận quốc tế giữa các trường đại học

4 - 7 - 10 - 11

CHÍNH TRỊ

Phạm Ngọc - Vài suy nghĩ về lá thư tướng Giáp

Dương Hữu Canh - Vài suy nghĩ về cạnh tranh và lợi ích Quốc gia

Chính Tâm - Mỹ bác bỏ đề xuất của trung quốc muốn chia đôi Thái Bình Dương

14 - 15 - 16

KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Anh Tuấn - Vài nét lịch sử phát triển hàng không quân dụng thế giới

21

VĂN HÓA

Bùi Nguyễn Quý Anh - Marcel Khalife - Bob Dylan của Lebanon

17

LỊCH SỬ

Ngọc Lan - John Maynard Keynes

19

BẠN CÓ BIẾT

Trung Dũng - Nữ thần tự do soi sáng cho nhân loại

29



Tại Việt Nam chỉ có một nghề duy nhất được vinh danh hai lần trong một năm đó là : Nghề đi dạy! Ngoài ngày Hiến Chương Nhà Giáo 20/11, hằng năm còn có ngày mừng Ba Tết dành cho quý Thầy Cô, vinh dự thay !

Năm nay ngoài bó hoa kính tặng Thầy Cô, cộng tác viên Cẩm Thủy đã thực hiện một bài phỏng vấn nhỏ với cô giáo HT trường tiểu học X Sài Gòn, tuy không phải là tiếng nói đại diện cho đội ngũ giáo viên trường X, cũng hoàn toàn không phải cho cả thành phố, nhưng dù sao đi nữa cũng là tiếng nói của người trong cuộc, với mong muốn đưa việc trồng người ngày càng có hiệu quả, có chất lượng hơn.

Phấn trắng bảng đen, xưa rồi Điểm ơi !

Hết rồi cái thời Thầy Cô lên lớp quần áo phẳng phiu, sạch sẽ, đứng dạy năm tiết đầu tóc trắng xóa, quần áo lấm tẩm đầy bụi phấn. Bảng bây giờ phải là bảng trắng, cục phấn ngày nào được thay bằng cây viết đen. Thậm chí mấy trường quốc tế, trường điểm ở Hà Nội, Sài Gòn đã chuyển sử dụng hẳn màn hình máy vi tính.

Giáo trình điện tử cũng nhờ thế mà phát triển, nếu như trước kia, mấy thầy cô bỏ nhiều thì giờ cho việc soạn giáo án, bây giờ có gì cứ chạy lên gõ cửa ông thần đèn GU GỒN (google) là được tất.

Nhiều tài liệu nhất, chương trình phong phú nhất vẫn là công điện tử của Bộ Giáo Dục. Ai muốn xin cái gì thì lên tiếng, các bài giảng từ sơ cấp cho đến trung cấp, các giáo trình đại học, chương trình nghiên cứu...cái gì cũng có tiếng Việt tiếng Tây tiếng Tàu, đặc biệt nhất là tất tần tật đều là hàng “pho-phơ-ri” (for free-miễn phí), tác giả chỉ có một yêu cầu duy nhất là ghi tài liệu xuất xứ từ nguồn nào ! Thời đại thế giới mở mà !

Suy nghĩ kỹ đi rồi hãy học làm Thầy !

Đó là lời khuyên của một blogger đã làm Thầy cho một sinh

viên năm thứ nhất trường ĐHSP Sài Gòn ! Đứng vậy ở thời buổi thị trường, cái gì cũng quy ra gạo ra thóc. Làm nghề Sư phạm thật khó thay !

Quan niệm xem Thầy Cô như người đưa đò, truyền thụ hết kiến thức của mình cho trẻ, đưa các em nhỏ từ những dòng suối nhỏ mầu giáo sang con lạch tiểu học, vượt sang sông phổ thông để cá chép hóa rồng sau khi lặn hụp ở biển đại học...đường như hơi cổ. Cả kiến thức nhân loại đều nằm trên những đầu ngón tay học trò, cứ cái nào không hiểu thì cứ hỏi GOOGLE, từ những kiến thức phổ thông cho đến những chuyện trên trời dưới đất đều có câu trả lời.

Độc nhất có lẽ là môn Địa Lý, các bản đồ địa dư đầy chỗ dán băng keo sử dụng trong giờ học chắc không thể nào so sánh nổi với những hình ảnh ba chiều do sản phẩm Gu Gôn Ớt (Google Earth) đem lại. Kim Tự Tháp (Ai Cập), Mũi Hảo Vọng (Nam Phi) cho đến vị trí của các dòng chảy Gon-xi-trim (Gulf stream), mọi thứ đều được giải thích cặn kẽ rõ ràng.

Cũng không cần tri tượng tượng phong phú hay những kiếng viễn vọng chuyên dụng mắc tiền để tiếp thu các bài học về vũ trụ bao la. Nào là Gấu lớn, Gấu nhỏ, kia là Sao Mai (thứ thiệt chứ không phải là chương trình tuyển ca sĩ Sao Mai Điểm Hẹn). Các hình ảnh mới chụp của Nasa cách đây vài tháng đã được đưa vào phiên bản mới nhất trong chương trình Google Earth 4.2. Tiến bộ vô cùng, khoa học tột đỉnh !

Với lượng kiến thức tràn đầy như vậy, không lẽ Thầy Cô là thừa? Xin trả lời “Không !”

Thông tin càng nhiều càng phải biết cách sàng lọc, càng cần có người đi trước để hướng dẫn chọn lựa. Sẽ là ảo tưởng nếu coi ông thần đèn Google là người bạn trung thực có thể tin tưởng tuyệt đối 100%. Cần biết rằng phía bên trong dụng cụ tìm kiếm

nổi tiếng kia, hàng ngàn kỹ sư dù mọi quốc tịch ngày đêm làm việc, mà bạn biết đó, ở xứ sở tư bản thì Money is Money (Tiền là Tiền), hồng có ai rảnh để phục vụ pho-phơ-ri cho bạn đâu ! Tin mình đi !

Chính vì vậy nên lời khuyên của vị Thầy blogger nọ không phải không có lý ! Ngoài việc soạn bài, giáo án, đáp án, chấm bài, cho điểm, viết sổ điểm, họp ban chấp hành lớp, họp phụ huynh, họp tổ chuyên môn, họp công đoàn, họp chi đoàn, họp chi bộ, tập huấn kiến thức, học tập chính trị, gác thi, chấm thi, trại bồi dưỡng, chưa kể những chuyện đời sống thường ngày như đi chợ, nấu ăn, giặt giũ, họp tổ dân phố, họp phụ huynh cho con (lại họp), nhà giáo không những phải luôn cập nhật liên tục kiến thức chuyên môn mà còn phải cập nhật cả các tin tức thời sự trong cũng như ngoài nước, phòng khi học trò hỏi biết mà trả lời. Mà học trò thì luôn đặt niềm tin tuyệt đối vào đấng Thầy Cô. Một câu nói sai, một lời bình luận không đúng sẽ mang lại hậu quả khó lường !

Thời đại tin học, mới vừa biết đọc biết viết là đã hí hoáy, ti toe mách-bò-lốc rồi ! (make blog-làm blog) Chuyện gì trong lớp cũng đưa lên nhật ký trên mạng tất, cô này hiền, thầy kia khó, vị này không học thêm thì không xong, vị kia thì đừng có mà hồng "Thầy ơi cho em tí điểm !". Chuyện sai phạm trong ngành được biết trong phạm vi nội bộ trường lớp đã thấy què mắt rồi, đăng này thông tin lại xuyên miên, xuyên lục địa, mới nổ ở Hà Nội cách đó vài phút mà sau đó đã được bàn tán rầm rần ở Sài Gòn rồi, chưa kể ở hải ngoại, tha hồ mà đàm tiếu; cư dân thế giới ảo tha hồ có đề tài mà bình luận !

Thế đấy ! Bao nhiêu áp lực, bao nhiêu cống hiến, bao nhiêu sức khỏe...mà để đánh đổi trên dưới 1 triệu đồng một tháng ! Thiệt nghĩ, có đáng không ?

"Tôi yêu ngành sư phạm, tôi quý những học trò của tôi !"

Cô H. giáo viên ở một trường tiểu học tại Sài Gòn đã nói như trên khi được đề cập đến những khó khăn của nghề giáo viên. Cô cho biết :

"Nếu được bắt đầu lại, mình sẽ không ngần ngại chọn lựa con đường sư phạm cho sự nghiệp của mình, có nhiều cái tiền bạc không thể nào đánh đổi nổi đó là tình thầy trò, là niềm vui khi thấy sự tiến bộ khôn lớn của các em qua năm học." Thoảng cười cô tiếp lời : "Học trò ở chỗ mình phần đông là học sinh nghèo, ấy vậy mà ngày hiến chương các nhà giáo 20/11 các em cũng lễ nghĩa đầy đủ, đưa thi ít nhành hoa, đưa thi cái thiệp, có lần ba bốn em hùn tiền tặng có một chai si-rô dâu để uống cho mát..."

Chị C. giáo sinh năm hai trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn thì chia sẻ : "Tuy việc dạy học hiện nay có nhiều thuận lợi hơn về tài liệu nhờ vào việc sử dụng khối lượng thông tin khổng lồ trên Internet nhưng phải mất rất nhiều thời gian để xử lý, phân loại. Cũng chính vì vậy mà học sinh trông đợi ở các giờ lên lớp nhiều thứ khác hơn là những bài giảng lý thuyết dài lê thê, mất thời giờ soạn cho giáo viên đã dành mà học sinh chẳng tiếp thu là bao".

Thời buổi kinh tế WTO, cái gì cũng tính ra tiền, quy ra thóc, mấy phụ huynh thừa tiền lắm bạc cứ nghĩ là cứ bung mạnh thì cái gì cũng có tất, thứ gì còn được chứ tầm bằng PTTH, quá dễ !

Thầy D., giáo viên Toán có tiếng ở Q.4 nói : "Có hôm một phụ huynh đại gia đến đặt vấn đề hân hoai, đề nghị thầy bồi dưỡng

riêng cho cháu, bao nhiêu họ cũng chỉ, chỉ cần điểm thi tốt nghiệp vừa đủ đạt, kỳ thi đại học cũng chẳng cần đỗ đầu vừa đủ điểm để vào Đại học là OK, thế mà mình từ chối thẳng, vì cậu quý từ nọ kém vô cùng...".

Ở trong chăn mới biết chăn có ..cái gì!

Cộng tác viên Phía Trước (CTVPT) : Alo, chị cho em phỏng vấn nhé!

Giáo viên HT. Quận I (GV) : Dạ được.

CTVPT: Lương tháng giáo viên cấp I bình quân bao nhiêu hả chị?

GV: 1 triệu rưỡi chị à ! Cũng chật vật lắm

CTVPT: Thế còn dạy thêm ?

GV: Mình có dạy kèm nhưng không lấy tiền, học sinh khu lao động nghèo mà chị, các em được đi học là may mắn lắm rồi !

CTVPT: Báo chí lên tiếng nhiều về chuyện sách giáo khoa, thế có thay đổi gì không chị ?

GV: Vẫn còn nhiều điều cập rập lắm, cứ sửa, cứ bỏ tuc hoài mà vẫn còn nhiều thiếu sót, thiếu thực tế ! Chị nghĩ coi, thời đại Internet mà bắt học trò viết điện báo, lạc hậu cỡ hủ đến 10, 15 năm luôn !

CTVPT: Còn nạn ngồi nhầm lớp đến nay ra sao rồi ạ ?

GV: Hậu quả khó mà giải quyết rốt ráo được ! Việc mất cân bằng đầu phải một sớm một chiều được ! Mà này ! Em là nạn nhân đấy !

CTVPT: Thế là sao hả chị ?

GV: Số là việc ngồi nhầm lớp, mình bức xúc lâu rồi, ngay từ khi những năm mới đi làm đó, năm vừa qua, thấy thầy Bộ Trưởng Nguyễn Thiện Nhân ra chiến dịch "Nói không với tiêu cực trong thi cử" mình hưởng ứng hết mình, nào là dạy thêm (không lấy tiền) cho các em mất cân bằng, đến cuối năm, em nào đạt đủ trình độ thi cho lên, còn không thì em kiên quyết cho ở lại, mặc dù biết rằng đó là gánh nặng lớn cho cha mẹ mà phần đông là dân lao động nghèo !

CTVPT: Thế còn việc chị làm nạn nhân ?

GV: Thì đó ! Chính vì tỷ lệ ở lại lớp khá nhiều so với các lớp khác cho nên em mất danh hiệu chiến sĩ thi đua năm vừa qua, cô Hiệu Trưởng thì phê bình là không cố gắng hết sức mình!? Mất danh hiệu em không lo, đổi lại là thấy mình làm việc có trách nhiệm với tương lai của các em, cũng như thấy thư thân trong tinh thần ! Mình làm việc đúng lương tâm giáo viên đó mới là chuyên quan trọng !

CTVPT: Một lời khuyên cho một bạn trẻ đang do dự muốn theo học ngành Sư Phạm ?

GV: Phải thật yêu trẻ , và có lương tâm mới có thể đeo đuổi nghề đến cùng

CTVPT: Còn đối với phụ huynh?

GV: Phải hợp tác nhiều hơn nữa đối với nhà trường, đừng xem việc xuân thu nhị kỳ đóng tiền học, tiền ăn đầy đủ là con mình "tự nhiên" lên lớp. Nhiều lần mình cảm thấy bị xúc phạm khi được phụ huynh gợi ý cho cháu học thêm, họ có cái nhìn sai về Thầy Cô giáo qua chuyện dạy thêm, mà quả thật chuyện này con sâu làm rầu nồi canh đó chị !

CTVPT: Theo chị biết nơi chị dạy bao nhiêu phần trăm cho sâu, bao nhiêu cho canh ?

GV: 50, à không 70% là sâu, may mắn là mình có cửa hàng buôn bán có đông ra đông vô, chứ không thì cũng trở thành sâu thôi ! Cơ chế nó làm mình như vậy mà !

CTVPT: Nếu được gặp Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo thì chị sẽ những đề nghị gì ?

GV: Cái này nói thiệt, chị PV làm mình bối rối quá !

CTVPT: Là sao hả chị ?

GV: Vì từ trước đến giờ mình góp ý mà Ban Giám Hiệu có ai

nghe đâu ? Bây giờ lại còn nói chuyện với Ngài Bộ Trưởng thì quá thật...

CTVPT: Mời chị !

GV: Vâng nếu chị cho phép thì em mới dám lên tiếng, là rằng Bộ Trưởng hãy lo đến đời sống GV nhiều hơn, lương hướng đãi ngộ xứng đáng thì ai cũng dốc hết công sức chăm lo cho học sinh tốt hơn ! Nhờ đó mà việc học thêm học kèm biến tướng sẽ không còn đất để tồn tại !

CTVPT: Xin cảm ơn chị ! Chúc chị hưởng được một ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11 thật nhiều ý nghĩa, và hy vọng sẽ có nhiều chuyển biến thuận lợi cho công việc giảng dạy của chị cũng như nhiều đổi thay tích cực cho ngành Giáo Dục Việt Nam.

Đã ở trong chốn, bây giờ chạy ra ngoài chốn thì... thấy gì ?

Cô TN, giáo viên với hơn 10 năm giảng dạy, làm công tác quản lý, là một trong những người dự kiến được đưa lên làm cán bộ quản lý tại một quận nọ ở Sài Gòn, nay theo gia đình định cư tại nước ngoài, cho biết :

"Xa hơn hai năm rồi phấn trắng bảng đen mà mình vẫn còn nhớ học trò lắm lắm. Nhớ khi áp dụng các phương pháp dạy học mới, mừng vui vì cảm nhận được sự thích thú của học sinh, để rồi thất vọng vô cùng với sự thờ ơ, bảo thủ, và nhất là sự thiếu năng lực của các vị lãnh đạo mà cuối cùng chính trẻ nhỏ phải gánh chịu.

Ở đây mình muốn nhấn mạnh về quan điểm lãnh đạo, không phải ai cũng thoáng và "quản trị" hết những gì mình được học, được tiếp cận. Biết bao các vị lãnh đạo ở đủ mọi cấp đã đi nước ngoài để "học hỏi", nhưng bao nhiêu vị đã thực sự áp dụng được tại cơ sở của mình?

Thình thoảng mình vẫn gởi tư liệu về để cho các bạn đồng nghiệp tham khảo, nghiên cứu để tìm phương pháp dạy tiến tiến áp dụng trong hoàn cảnh Việt Nam, rất tiếc chẳng được cấp trên chú ý nên đâu vẫn hoàn đâu ! Chỉ tội cho các em học sinh mà thôi !

Hiện tại ở nơi định cư mới (Mỹ), mình nhận thấy là cộng đồng người Việt tại đây ra sức giữ gìn tiếng nói, truyền thống của dân tộc bằng những lớp học tiếng Việt cho trẻ em. Các lễ hội, ngày tương niệm những vị anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo cũng được mang sang đây nhằm mục đích lưu truyền cho thế hệ trẻ cái hay cái đẹp của quê hương đất nước. Trong khi đó tại quê hương mình một bộ phận giới trẻ lại đang "tàn phá" tiếng Việt qua những từ vựng được xài trên chat, blog..., các lời hát vô nghĩa, không có giá trị..."

Riêng Thầy TV, một giáo viên đã một thời năng nổ trong giảng dạy cũng như công tác đoàn thể, nay là chuyên viên phần mềm cho một công ty IT tầm cỡ tại Pháp nói : "Ở phương Tây quan hệ giữa giáo viên và học sinh rất là thoải mái trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, nhất là ở các trường Đại Học. Sau giờ giảng nếu có gì thắc mắc, giảng viên, giáo sư... sẵn sàng nán lại hàng giờ để giải thích thêm. Sinh viên thì hoàn toàn tự do để trình bày tư tưởng của mình mà không sợ bị la rầy quát nạt như bên nhà.

Điều thú vị nhất là chẳng có tổ chức đoàn đội bắt buộc gì trong trường, học mà học sinh học rất tốt, vui khỏe, các em có thì giờ để học các môn ngoại khóa như Nhạc, Thể Thao...

Riêng hội sinh viên cũng như liên minh các trường Đại Học rất mạnh, họ được tự do bày tỏ về các vấn đề liên quan đến chương trình học, nghiên cứu và nếu cần họ sẵn sàng xuống đường để đòi hỏi những gì mà cho là chính đáng. Giới chính trị Pháp luôn

tôn trọng tiếng nói sinh viên, cho nên trước các vấn đề lớn liên quan đến Giáo Dục, ngoài các giáo sư chuyên ngành, các quan chức chuyên về quản lý, hội sinh viên được mời đến để tham khảo ý kiến."

Giáo Viên thời A còn - "lắm hạng, lắm công phu"

Em B. học sinh lớp 10 trường Z tuyên bố một câu xanh rờn : "Mai một em sẽ làm giáo viên ? Vì nghề này kiếm được tiền nhiều lắm, thu nhập ổn định !"

Em nói tiếp : "Cô biết không ! Thầy Văn ở lớp dạy thêm, có phương pháp hay, dễ hiểu, Thầy cũng không có bài tú, đề tú nào hết, chỉ dạy căn bản, cách phân tích câu cú thế nào hợp lý để ăn điểm trong các kỳ thi, thế thôi. Có thể mà tâm tưởng thầy V. vang dội khắp thành phố, nhà Thầy quận 1 mà học trò sang học ở tận Tân Bình, quận 5, mỗi tuần 2h, một lớp ít nhất cũng 30 mạng, ngày nào cũng sáng chiều hai buổi, trừ chủ nhật (hồng hiệu Thầy có thì giờ dành cho gia đình hay không, lúc nào?!)."

B. tính nhẩm : "Một tháng 250.000 đồng mỗi đầu học sinh, lớp học 30 người là thầy vô túi 7,5 triệu, mỗi ngày thầy dạy hai xuất sáng, hai xuất chiều vị chỉ là 30 triệu. Mỗi tuần Thầy dạy 6 ngày, thành ra là 180 triệu cho lớp học Văn. Trừ tiền nhà cửa, thuê mướn, ăn uống tối đa, cực kỳ bỏ, bao gồm nhưng sâm, chân gấu, cao hổ..., Thầy cũng bỏ túi cũng trên dưới 100 triệu ! Đi làm cho hãng Tây cũng chưa có giá đó nên Cô !"

Thật ra người như Thầy V, Cô T có thu nhập hàng tỷ cả năm không được nhiều, dăm bảy chục vị trên cả nước thôi, chứ phần đông giáo viên cũng còn cực nhọc lắm mới theo đuổi cái nghề thiêng liêng, cao quý này. Một triệu rưỡi không có là bao nhiêu với cô giáo HT ở Sài Gòn, nhưng tại các vùng quê, vùng sâu vùng cao, đó là số tiền lớn. Đời sống vật chất còn như vậy, đời sống tinh thần cũng còn thiếu thốn nhiều lắm.

Chuyện ngồi nhăm lớp đang là một vấn đề khó xử cho hầu hết các trường học hiện nay, quy mô ở tầm cỡ quốc gia chứ không chỉ riêng vài trường ở Bình Định, Quảng Nam, An Giang... Học đến lớp 5 lớp 6 mà chưa biết đọc, cho ở lại lớp cũng thế thôi ! Vì các em đó hoàn toàn không biết chữ để tiếp thu con chữ, bài học. Giáo viên đứng lớp không còn quỹ thời gian để kèm thêm, dạy riêng, mà có muốn cũng không thể nào thực hiện nổi!

Tính đi ! Học sinh bình thường phải chật vật lắm mới vượt qua 5 năm tiểu học, bây giờ em học sinh hoàn toàn không biết chữ mà bắt giáo viên vừa phải xóa nạn mù chữ vừa phải trang bị kiến thức tổng quát cho 5 năm tiểu học, nói thiệt giải thưởng Cù Nèo Vàng của báo Tuổi Trẻ Cười sẽ danh dự trao về tay mấy vị giải quyết nạn ngồi nhăm lớp một cách vô trách nhiệm!

Thay lời kết là lời chúc chân tình đến cô HT mong chúc cô có nhiều nghị lực, dũng cảm hơn nữa để theo đuổi con đường cô đã chọn. Còn các Thầy Cô công tác quản lý trong ngành Giáo Dục sớm có thay đổi mạnh tay trong việc đào tạo. Hợp hành nhiều lắm rồi, bàn cãi cũng không thiếu chi ! Đã đến lúc hành động thôi ! Sự sai lầm đến từ trên cao của bộ máy quản lý sẽ đánh đổi sự thiệt hại cho cả thế hệ trẻ !

Cảm Thuy

* Gu Gôn : Google, phương tiện tìm kiếm thông tin thông dụng nhất

BILL GATES CŨNG PHẢI BỎ TAY

Tình trạng vi phạm bản quyền các chương trình phần mềm máy tính đã diễn ra phổ biến tại thành phố Hồ Chí Minh từ nhiều năm nay. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, tuy nhiên phải kể đến nguyên nhân quan trọng là hoạt động công khai của các cửa hàng bán phần mềm mọc nhan nhản trên đường phố.



6000 đồng một đĩa phần mềm – mua 5 tặng 1

Duy, một cậu em mới đi du học nước ngoài về, hí hửng khoe với tôi chiếc máy tính xách tay: “Hệ điều hành Windows Vista bản Ultimate mới nhất đây anh ơi. Em mới mua 500 USD đó”. Thấy tôi trẻ môi kêu mắc quá, số tiền đó ở đây có thể mua được khoảng ... 350 bản cái cho vài trăm máy, cậu cứ một mực bắt tôi đưa đi mục sở thị chợ phần mềm máy tính lậu.

Những con phố phần mềm lậu

Dân tin học thành phố, không mấy ai không biết đến khu phố Bùi Thị Xuân và Tôn Thất Tùng nằm trên địa bàn Quận 1, chuyên bán các phần mềm máy tính. Phố chỉ dài khoảng gần 1000 mét, nhưng

có tới hàng trăm cửa hàng chuyên bán đĩa phần mềm. Mỗi cửa hàng chỉ rộng khoảng dăm bảy mét vuông, bốn bức tường dán kín những áp phích quảng cáo game sắc sỡ màu sắc, một hai dãn máy vi tính để khách hàng thử đĩa, chiếc bàn bày la liệt những quyển sách chứa danh mục các phần mềm, một vài chiếc bảng trắng dựng trước cửa hàng liệt kê danh sách những phần mềm, trò chơi mới nhất kèm câu quảng cáo rất ấn tượng: “Mua 6 đĩa được tặng ngay thêm 1 đĩa”... Bé vậy nhưng đừng coi thường. Chỉ vài mét vuông mà có thể chứa... cả kho tri thức nhân loại chứ đừng đùa!

Gọi như vậy quả cũng không sai. Lật vài

quyển danh mục, tôi đã ước lượng được có đến hàng vài trăm phần mềm được giới thiệu trong từng quyển. Dù các lĩnh vực: phần mềm hệ điều hành, phần mềm phụ trợ hệ điều hành như Office, AutoCAD, Photoshop, Corel Draw..., từ điển, trò chơi, phần mềm xây dựng, kế toán, quản lý nhân sự, ca nhạc, phim, hình ảnh, luật, sách điện tử... Nói chung là không thiếu phần mềm lậu của bất kỳ chuyên ngành, lĩnh vực nào. Giá rẻ bất ngờ: “Giá đồng hàng 6000 đồng cho một CD”. Trong đĩa đã có chứa mã bẻ khóa. Người dùng chỉ việc mua về, cài đặt vào máy tính và nhập mã khóa đã được cung cấp là có thể sử dụng. Tính năng hoàn toàn giống như phiên bản có bản quyền, ngoại trừ một số

bản thiếu chức năng update (Tự động truy cập vào trang chủ của những nhà bán sản phẩm chính hãng để lấy thêm những tính năng mới).

Vista – hệ điều hành được hãng Microsoft giới thiệu là một trong những sản phẩm khó bị bẻ khóa nhất, nhưng cũng đã nhanh chóng bị vô hiệu hóa và được tung ra trên thị trường phần mềm lậu.

Chủ cửa hàng đưa cho tôi đĩa cài Vista với lời khẳng định như đinh đóng cột: “Đã có mã khóa ở bên trong, đầy đủ các dòng phiên bản Vista, người cài tùy cấu hình máy mà lựa chọn, khi cài xong thì nhập mã và Windows sẽ được kích hoạt. 100% y hệt như tính năng bản Vista có bản quyền”. Giá có cao hơn chút ít so với các đĩa khác: 25 ngàn đồng, vì là đĩa DVD, và hiện đang được bán chạy trên thị trường.

“Chìa khóa” từ đâu ra

Ngân, một thợ sửa chữa máy tính bất mi với tôi: “Bản phần mềm lậu là nghề siêu lợi nhuận”. Ngân cho biết, đĩa trắng được các chủ cửa hàng nhập với giá chỉ khoảng hơn 1000 đồng một chiếc. Công in sao đĩa chẳng đáng là bao, in ra hàng trăm cái chỉ mất vài phút. Vô ni – nông bọc đĩa giá khoảng 1 – 200 đồng. Tính tất cả chi phí cho một CD chỉ khoảng 1500 đồng, trong khi bán ra giá 6000 đồng. “Chính xác là một vốn bốn lời, không siêu lợi nhuận là gì”, Ngân kết luận.

Người hay dùng máy tính, cũng ít ai chưa từng gặp loại đĩa chứa các phần mềm có tên LHT. Đây là bộ sưu tập các phần mềm đã bị bẻ khóa của một hacker có cái tên viết tắt như trên phát hành, lấy số tự nhiên để đánh dấu thứ tự phiên bản. Cho đến nay, tay hacker này đã tung ra thị trường CD có số thứ tự đến... 402.

Trong lời giới thiệu chứa trong từng đĩa, có cả số điện thoại liên hệ, địa chỉ email và lời cảnh báo... đã có đĩa nhái thương hiệu LHT xuất hiện trên thị trường, vì vậy người mua phải lưu ý để tránh việc mua phải đĩa bị... nhái của nhái. Người sử dụng cũng có thể đặt hàng để hacker bẻ khóa từng loại chương trình chuyên biệt theo yêu cầu.

Khi tôi gọi điện đến số điện thoại nêu trên và ngỏ ý muốn mua một phần mềm kế toán Việt Nam bẻ khóa, một người đàn ông tự xưng tên Trung trả lời: “Mấy cái đó em ra hiệu đĩa nào chả có, vài ngàn bạc một chiếc, anh chỉ chuyên về phần mềm nước ngoài thôi”. Ý anh ta chắc chế phần mềm Việt Nam trình độ lập trình thấp nên



Danh mục “kho tri thức nhân loại”

chỉ bẻ khóa của nước ngoài trình độ cao!

Một hacker cho tôi biết: “Phần mềm lậu tràn ngập trên thị trường, một phần là do hacker Việt Nam tự mày mò bẻ khóa một số chương trình, một phần là đi tìm mã số (thuật ngữ trong nghề gọi là code hay keygen) được các hacker nước ngoài xài xong rồi quảng trên mạng”. Sau đó các hacker tập hợp lại in ra đĩa bán cho các cửa hàng. Lại tiếp tục quá trình các cửa hàng in sao rồi đến tay người dùng.

Truy cập một vài địa chỉ website các diễn đàn tin học trong và ngoài nước, có thể dễ dàng thấy những hướng dẫn về cách bẻ khóa phần mềm, code của các chương trình được các hacker thông báo cho mọi người cùng... xài chùa. Hoặc đơn giản nhất, vào trang tìm kiếm Google rồi gõ từ crack (bẻ khóa) là đã có thể tìm được hàng... trăm ngàn trang web có nội dung hướng dẫn cách tập tọng làm hacker. “Dễ dàng như vậy nên nếu chịu khó mày mò, ai cũng có thể trở thành tin tặc”, Ngân nói.

Người sử dụng nói gì

Tôi gặp một cậu bé chạc tuổi học phổ thông trong một hiệu bán phần mềm trên đường Cách mạng tháng 8.

Tay cầm đĩa cài chương trình Windows Vista mua hồi tháng trước, cậu cứ nằng nặc đòi chủ cửa hàng phải đổi lại cho cậu đĩa mới vì theo cậu, chạy bản này vào rồi sau một tháng sử dụng, máy đã không hoạt động nữa.

Chủ cửa hàng đã giải thích đĩa cậu mua là bản dùng thử, vì ngày đó chưa có bản bẻ khóa nên chỉ sau 30 ngày xài thử là hết được xài nữa, bây giờ phải bản mới đã bẻ khóa mới xài mãi được. Nhưng cậu cứ một mực đòi trả bản cũ, lấy bản mới vì theo lời cậu hồn nhiên, “Đã bán thì đương nhiên phải là bản bẻ khóa chứ”.

Truy cập vào trang web báo giá của hãng Microsoft Việt Nam và chỉ cho tôi xem giá bán của hệ điều hành Vista Ultimate là 470 đô la Mỹ. Huy, một kỹ sư lắp ráp của một công ty máy tính phản trả: “Chúng tôi thường lắp ráp những dàn máy phổ thông với chỉ giá khoảng 400 đô la, mà người mua đôi khi còn yêu cầu bớt đi những linh kiện không cần thiết để hợp túi tiền eo hẹp. Sao đủ sức để mua phần mềm có bản quyền”. Anh cũng cho biết, thậm chí còn có những phần mềm có giá bán đến hàng chục ngàn đô la, chuyện người tiêu dùng bình thường ở Việt Nam có thể mua được là điều... không tưởng.

Trên rất nhiều diễn đàn tin học cũng đã diễn ra những cuộc tranh luận xung quanh vấn đề bản quyền. Trong một trang web của các kỹ sư tin học Việt Nam, một ý kiến cho biết: “Trong khi thu nhập của phần lớn người Việt Nam còn thấp, giá các phần mềm lại cao chót vót, thì việc các hacker cung cấp các phần mềm với giá rẻ vẫn được người dùng hoan nghênh. Nếu không có sự góp sức của phần mềm “chùa” thì mức độ phổ cập công nghệ thông tin của chúng ta phải cần có thêm nhiều thời gian nữa mới đạt đến như hiện nay. Liệu chúng ta có phải hy sinh mục

Theo thống kê của Liên minh Phần mềm doanh nghiệp (BSA) và Công ty nghiên cứu IDC, Việt Nam là một trong 10 nước có tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm cao nhất trên thế giới. Tuy nhiên, con số này đã giảm dần trong những năm gần đây. Năm 2002 là 94%, 2004 : 92%, 2005 : 90%, 2006: 90%.

Theo tính toán của Viện Chiến lược Bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin, nếu Nhà nước mua bản quyền cho các cơ quan (hiện với khoảng 2 triệu công chức) thì chi phí ước tính khoảng 1 tỷ USD Mỹ. Trong vòng năm năm tới, ước tính lượng máy tính sử dụng đạt 6 triệu thì chi phí sẽ tăng lên khoảng 3 tỷ USD.

Theo BSA, nếu tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm ở Việt Nam giảm khoảng 10 % thì sẽ đóng góp trực tiếp 1 tỷ USD vào nền kinh tế, tạo thêm khoảng 4.000 việc làm cũng như đóng góp thêm 43 triệu USD tiền thuế vào ngân sách và mang lại doanh thu hơn 700 triệu USD cho các Công ty phần mềm.

Trong thời gian gần đây, hàng loạt công ty Việt Nam đã ký kết sử dụng phần mềm có bản quyền với những hợp đồng giá trị khá lớn như ngân hàng Vietcombank, công ty cổ phần FPT, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (BIDV)... Theo đó, Vietcombank mua 4.000 giấy phép sử dụng MS Office, FPT mua bản quyền sử dụng các phần mềm cho 4.500 máy tính trong thời gian ba năm, BIDV cũng cam kết sử dụng phần mềm có bản quyền tại 150 chi nhánh trên toàn quốc.

Ông Tarun Sawney, Giám đốc phụ trách chống vi phạm bản quyền phần mềm (VPBQPM) của BSA khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong một cuộc họp tại Hà Nội đã nhận định, dù tỉ lệ VPBQPM cao, nhưng giá trị thiệt hại do VPBQPM ở Việt Nam chưa nhiều.

Ông nói: "Tỉ lệ VPBQPM ở Việt Nam là 90%, năm 2005 gây thiệt hại khoảng 38 triệu USD. Trong khi khu vực Bắc Mỹ (gồm Mỹ và Canada) tỉ lệ VPBQPM chỉ có 24% nhưng gây những thiệt hại lên đến 7 tỉ USD."



Thủ hồ mà lựa chọn

tiêu phổ cập nhanh tin học đến đông đảo mọi người để đổi lấy việc ngành phần mềm có cơ hội phát triển hơn?".

Cũng theo ý kiến của thành viên này, giá cả là một yếu tố mấu chốt trong việc giải quyết vấn đề bản quyền. Nếu trước đây Microsoft kiên trì chính sách phân phối sản phẩm "chỉ có phiên bản đầy đủ" thì nay đã bắt đầu "địa phương hoá" các sản phẩm, không chỉ về tính năng mà cả về giá. Thái Lan và Malaysia là những nước trong khu vực Đông Nam Á đã thoả thuận được với Microsoft về mức giá riêng chỉ xấp xỉ 40 đô la Mỹ cho cả bộ Windows và Office đã bản địa hoá.

Doanh nghiệp phần mềm ... méo mặt

Theo ông Lương Xuân Vinh, giám đốc công ty phần mềm SIS (với sản phẩm chủ lực là phần mềm kế toán SAS), tình trạng vi phạm bản quyền tràn lan đã làm suy yếu cả nền công nghiệp phần mềm Việt Nam vốn đã yếu sức: các công ty không nhiệt tình đầu tư phát triển sản phẩm, chất xám bị phung phí vì những người giỏi không muốn sáng tạo, thị trường mất đầu tư công nghệ cao của nước ngoài, Nhà nước mất tiền thuế...

Trong một cuộc họp về vấn đề thực thi chống vi phạm bản quyền được tổ chức vào cuối năm 2006 tại Hà Nội, đại diện của Liên minh phần mềm doanh nghiệp BSA cũng khẳng định rằng, nếu nói về giá thì phần mềm có bản quyền đối với thu nhập của người dân Việt Nam quả là

quá cao. Nhưng thực tế người ta có thể lựa chọn rất nhiều sản phẩm khác nhau để phù hợp với nhu cầu và túi tiền của mình: "Thay vì dùng Photoshop giá 800 USD, anh có thể dùng một phần mềm chỉnh sửa ảnh chất lượng không bằng, nhưng đủ thỏa mãn yêu cầu công việc của anh với mức giá chỉ khoảng 100 USD", ông nói.

Giám đốc một công ty tin học thì cho rằng, trong năm 2006, Nhà nước cũng đã có chiến dịch truy quét và xử lý nạn vi phạm bản quyền, tuy nhiên mới chỉ tập trung vào khối doanh nghiệp vi phạm, mà chưa có các biện pháp mạnh tay với những cơ sở chuyên sản xuất, in sao phần mềm lậu. "Việc các cửa hàng bán phần mềm lậu ngang nhiên tồn tại, việc người ta có thể mua dễ dàng bất kỳ phần mềm nào ở đâu với một cái giá gần như cho không cũng là một nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc vi phạm bản quyền tràn lan".

Còn tôi thì cứ thương ông Bill Gates, trả lương cho hàng ngàn kỹ sư máy tính làm việc suốt bao nhiêu năm mới cho ra đời được hệ điều hành mới, để rồi hân hoan tuyên bố bảo mật cực kỳ tốt. Giá như ông mà đến phố Tôn Thất Tùng, thấy đứa con đẻ của mình đã thai nghén suốt bao năm được bán với giá nhỉnh hơn một đô la Mỹ tí chút, chắc ông cũng phải... bó tay mà ngửa mặt kêu trời.

Mai Minh

TĂNG TRƯỞNG

LẠM PHÁT

Những chính sách kiềm chế lạm phát mang nặng tính hành chính của chính phủ Việt Nam trong thời gian qua đã không phát huy được tác dụng. Chỉ số tăng giá đến cuối tháng 10/2007 đã là 8,12% và chưa có dấu hiệu giá cả sẽ tăng chậm lại, bất chấp mọi nỗ lực chống tăng giá của Chính phủ. Nhiều chuyên gia kinh tế Việt Nam nhận định rằng lạm phát thực tế có thể tiếp tục tăng cao vượt qua con số 8,5%, đặc biệt là những tháng cuối năm khi giá dầu trên thế giới vượt qua mức 100 USD, buộc chính phủ Việt Nam phải tăng giá dầu do khả năng bù lỗ của ngân sách vượt “ngưỡng chịu đựng”.

“Đã nghèo lại mắc cái eo”

Trong bài viết “6 lý do để lo lắng về lạm phát hiện nay” đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, tiến sĩ Vũ Thành Tự Anh, Chương trình Giảng dạy kinh tế Fulbright, đã nhận định khá xác đáng về việc người nghèo lại nghèo thêm do ảnh hưởng của lạm phát: “Mức giá tăng nhanh là một thứ ‘thuế lạm phát’ làm giảm mức sống của đại bộ phận người tiêu dùng, đặc biệt là những người hưởng lương cố định và có thu nhập thấp”. Những số liệu của ông Tự Anh dẫn ra từ Tổng cục Thống kê để chỉ ra tình trạng thiếu đói do ảnh hưởng của lạm phát đối với người dân nghèo Việt Nam thật đáng lo ngại: “Ở khu vực nông thôn,

so với thời điểm cuối tháng 10/2006, số hộ thiếu đói tăng 44% và số nhân khẩu thiếu đói tăng 47%. Mặc dù giá tăng không phải là nguyên nhân duy nhất (bên cạnh thiên tai, dịch bệnh...) của tình trạng thiếu đói tăng nhanh, nhưng nó chắc chắn là một nhân tố làm trầm trọng thêm tình trạng này vì từ đầu năm tới nay, giá của những hàng hóa thiết yếu như thực phẩm và lương thực đều tăng cao hơn CPI, lần lượt là 13,52% và 9,15%”.

Trong bài phỏng vấn đăng trên tờ Viet-NamNet, Phó Giáo sư - Tiến sĩ Ngô Trí Long, Học viện Tài chính - Bộ Tài chính cũng đồng tình rằng người nghèo, nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội Việt Nam hiện nay, đang chịu tác động mạnh mẽ bởi lạm phát. Ở phương Tây, có một câu nói đùa nhưng đầy ý nghĩa: “Lạm phát là một loại thuế hết sức dã man, đánh mạnh nhất vào nhóm những người nghèo khổ nhất”. Ông Long cũng thừa nhận trong nhóm người nghèo bị tác động mạnh ở Việt Nam, một phần rất đông là nông dân, sản xuất nông nghiệp. Khu vực nông thôn, đặc biệt là những tỉnh miền Trung đang gánh chịu những hậu quả nặng nề từ những vụ thiên tai, bão lụt liên tiếp trong thời gian vừa qua chắc chắn sẽ nghèo hơn trong thời gian tới. Một cái Tết không sáng sủa gì đang chờ đón dân nghèo ở nông thôn Việt Nam.

“Tiền của người nghèo chạy vào túi người giàu” là nhận định của tiến sĩ Nguyễn Đức Thành cũng trên tờ Sài Gòn Tiếp Thị về tình hình lạm phát hiện nay. Dễ dàng nhận thấy rằng lạm phát sẽ khiến cho tình trạng phân hóa giàu nghèo của Việt Nam ngày càng trầm trọng hơn. Giá tăng sẽ tác động đến tất cả người dân Việt Nam, nhưng do “rổ chi tiêu” của dân nghèo và những người có thu nhập cố định chiếm một tỉ trọng rất lớn so với thu nhập hàng tháng của họ nên ảnh hưởng của lạm phát lớn hơn rất nhiều so với những người giàu. Một bất công khác cũng được các chuyên gia kinh tế thừa nhận đó là việc giảm thuế các mặt hàng nhập khẩu của chính phủ lại hỗ trợ cho người giàu hơn là người nghèo.

Đó là điều bất hợp lý và sẽ gây nên tình trạng bất bình đẳng ngày càng sâu rộng hơn giữa nhóm ngũ phân (1/5) những người giàu nhất và những người nghèo nhất. Một ví dụ là trong thời gian vừa qua những người giàu được hưởng lợi rất nhiều từ việc trợ giá xăng dầu của nhà nước. Trong khi đáng lý ra phần ngân sách trợ giá cho người giàu này phải được nhà nước sử dụng để giúp dân nghèo thoát nghèo. Những chính sách trợ giá thiếu hiệu quả của nhà nước hiện nay tạo nên một loại “thuế lạm phát” tác động trực tiếp vào người nghèo, vô hình chung giúp

người giàu “bóc lột” người nghèo một cách hợp pháp và làm cho phân hóa giàu nghèo trở nên trầm trọng hơn.

“Hy sinh” tăng trưởng để giảm lạm phát

Việc để xảy ra tình trạng lạm phát tăng cao như hiện nay, ngoài những nguyên nhân khách quan như giá nguyên liệu của thế giới tăng cao hay việc gia nhập WTO khiến Việt Nam hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, còn có một nguyên nhân chủ yếu khác: đó là khả năng điều chỉnh chính sách tiền tệ kém hiệu quả của chính phủ.

Các chuyên gia kinh tế Việt Nam đều có chung một nhận định rằng, lạm phát tăng cao có nguyên nhân chủ yếu từ việc mua đô-la ảo ạt, nhưng không có biện pháp để tiêu thụ đồng tiền Việt Nam được bán ra của ngân hàng nhà nước. Ví dụ để mua vào 1 USD thì ngân hàng nhà nước phải “tung ra” thị trường 16.000 đồng Việt Nam (tỉ giá được lấy chẵn), như vậy với 1 tỉ đô-la được mua vào thì có 16 ngàn tỉ đồng Việt Nam được tung ra ngoài thị trường. Trong khi đó thì hàng chục ngàn tỉ đồng đó không được các chương trình đầu tư “hấp thụ” mà “trôi nổi” trên thị trường. Khi cung tiền tăng lên nhưng cung sản xuất không tăng theo kịp, giá cả sẽ liên tục tăng.

Tình hình lạm phát hai tháng cuối năm nay và những tháng đầu năm tới có thể tiếp tục tăng cao và ngày càng trầm trọng hơn do cung tiền đô-la tiếp tục tăng cao với lượng ngoại hối sẽ được các Việt Kiều mang về nước tiêu xài trong dịp cuối năm và Tết âm lịch cộng với giá dầu tăng cao.

Theo ông Tự Anh, để đạt được mục tiêu “lạm phát thấp hơn tốc độ tăng trưởng” (mà trên thực tế không hề có cơ sở khoa học vững chắc) thì khi lạm phát tăng, Chính phủ chỉ có thể có một trong hai lựa chọn: Một là kiềm chế lạm phát bằng cách giảm tốc độ tăng cung tiền và tín dụng (đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhà nước kém hiệu quả), đồng thời giảm bớt chi tiêu của Chính phủ (bằng cách tăng hiệu quả chi tiêu, giảm lãng phí và thất thoát), hay thậm chí phải điều chỉnh lãi suất. Hai

là phải dồn sức đẩy mạnh tăng trưởng để “đuổi kịp” lạm phát. Có vẻ như cho đến thời điểm này, phương án 1 chưa phải là lựa chọn của Chính phủ; còn phương án 2 nếu được thực hiện sẽ chỉ tiếp tục đổ thêm dầu vào ngọn lửa lạm phát. Dưới góc độ quản lý nhà nước, không nên để một mục tiêu thiếu cơ sở khoa học như thế này trở thành một chiếc “vòng kim cô” trói buộc các nhà điều hành vĩ mô.

Ông Đức Thành cũng cho rằng: “Không nên duy trì quan điểm cho rằng lạm phát thấp hơn mức tăng trưởng GDP là tốt, mà có lẽ chỉ nên coi đây như một kinh nghiệm để phân đấu khi lạm phát đã thành một sự đã rồi. Hiện nay chưa tìm thấy căn cứ khoa học cho luận điểm nêu trên, do đó, chúng ta không nên tự ràng buộc mục tiêu lạm phát vào một giới hạn khá dễ dãi (khoảng 8%), để rồi lại bị cuốn vào nỗi lo con rồng sẽ giết đứt dây xích như hiện nay”.

Những diễn biến thực tế của nền kinh tế Việt Nam hiện nay cho thấy mục tiêu “lạm phát thấp hơn tăng trưởng” đang trên đà “phá sản”. Việc tiếp tục theo đuổi chính sách bất hợp lý và thiếu cơ sở khoa học vững chắc này sẽ làm cho tình trạng lạm phát ngày càng trầm trọng hơn. Hơn bao giờ hết phương án: Hy sinh tốc độ tăng trưởng bằng cách giảm cung tiền và tín dụng đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhà nước để giảm lạm phát cần được chính phủ lưu tâm đến. Còn nếu không, tốc độ lạm phát trong những tháng cuối năm sẽ tiếp tục tăng cao và khi mà dân nghèo không thể mua “ô bánh mì”, sự ổn định xã hội sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Hoàng Xuân Ba

(Thành viên X-cafevn)

Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả. Để đóng góp ý kiến, mời các bạn tham gia thảo luận trên diễn đàn X-cafe : <http://www.x-cafevn.org/>



Cần phải khôi phục chỉ số GNP

Nói đến GDP tương cũng nên nhắc đến chỉ số GNP mà từ lâu rồi không mấy ai còn nghe nhắc. Bấy lâu, các bản báo cáo kinh tế định kỳ công bố rộng rãi thường chỉ nhắc đến GDP (gross domestic product - tổng sản phẩm quốc nội), là giá trị tính bằng tiền của tổng hàng hóa và dịch vụ sản xuất ra trên lãnh thổ Việt Nam trong khoảng thời gian một năm. Theo định nghĩa, những thứ do người nước ngoài tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam đều được gộp vào GDP của Việt Nam hết. Khi chúng ta thu hút ngày càng nhiều đầu tư nước ngoài thì phần đóng góp tuyệt đối và tương đối của nước ngoài vào GDP của Việt Nam ngày càng tăng lên, tức là phần GDP mà người Việt được hưởng sẽ ngày càng nhỏ đi về tỷ lệ phần trăm. Nhưng chỉ số GDP chỉ lạnh lùng cho biết trên lãnh thổ Việt Nam trong năm qua toàn bộ hàng hóa dịch vụ cuối cùng được tạo ra và được mang ra trao đổi có giá trị bao nhiêu mà không cho biết bao nhiêu phần trăm trong đó sẽ dành cho người Việt ta.

GNP (gross national product - tổng sản phẩm quốc dân) là tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ do người quốc tịch Việt Nam sản xuất ra trên lãnh thổ Việt Nam và cả ngoài Việt Nam nữa trong khoảng thời gian một năm. Chỉ tiêu này sẽ cho biết rõ thu nhập bình quân năm mà mỗi người quốc tịch Việt Nam được hưởng là bao nhiêu. Nhưng từ lâu lắm rồi các báo cáo định kỳ không còn nhắc đến chỉ tiêu này và giới truyền thông khi đưa tin về các báo cáo cũng không còn nói đến nó.

Ở các nước phát triển, GDP và GNP thường cách nhau không xa vì phần của nước ngoài sản xuất tại một nước nào đó cũng “xêm xêm” với phần do dân nước đó sản xuất ra ở nước ngoài, và để cho tiện lợi người ta chuyển sang dùng GDP. Mỹ cũng đã chuyển sang dùng GDP kể từ 1991 “chỉ để cho giống với những nước châu Âu khác”. Nhưng đối với những nước đang phát triển, đầu tư rất ít ra nước ngoài mà nhận rất nhiều đầu tư của nước ngoài như Việt Nam thì GNP bao giờ cũng thấp hơn GDP nhiều, đầu tư nước ngoài càng lớn thì khoảng cách GDP-GNP càng xa ra, và việc dùng chỉ tiêu GNP bên cạnh GDP vẫn còn hết sức cần thiết. Và đối với nhân dân tăng trưởng GNP bao nhiêu phần trăm chắc chắn quan trọng hơn là tăng trưởng GDP bao nhiêu phần trăm.

(theo Thanh Niên)

CUỘC THI TRANH LUẬN QUỐC TẾ GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Cuộc thi Tranh luận quốc tế giữa các trường đại học (World Universities Debating Champion - WUDC) là một trong những hoạt động lớn nhất của sinh viên trên toàn thế giới. Cuộc thi mô phỏng tranh luận kiểu nghị viện Anh (British Parliamentary Debate) với sự tham gia của sinh viên trong vai trò của thủ tướng và các lãnh đạo đối lập. Đây là hoạt động lúc đầu tồn tại trong cộng đồng các nước nói tiếng Anh và sau đó nhân rộng ra các nước không nói tiếng Anh ở châu Âu, châu Á và cả châu Phi.

Từ năm 1981, vòng tranh luận thế giới (world final) được tổ chức hàng năm, quy tụ tất cả các sinh viên ưu tú nhất trên thế giới với sự tham dự của các trường đại học hàng đầu như Harvard, Oxford, Yale hay Cambridge. Năm 2006, vòng chung kết cuộc thi WUDC được tổ chức ở Canada và năm 2007 được tổ chức ở Thái Lan.

Hình thức sinh hoạt

Trong một buổi tranh luận kiểu nghị viện Anh, bao giờ cũng có sự tham gia tranh luận của phe chính phủ và phe đối lập và được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm gồm 2 thành viên:

- 1) Khai mạc chính phủ (Opening Government)
 - + Thủ tướng
 - + Phó thủ tướng
- 2) Khai mạc đối lập (Opening Opposition)
 - + Lãnh đạo đối lập
 - + Phó lãnh đạo đối lập (Deputy Opposition Leader)
- 3) Bế mạc chính phủ (Closing Government)
 - + Thành viên chính phủ 1
 - + Thành viên chính phủ 2
- 4) Bế mạc đối lập (Closing Opposition)
 - + Thành viên đối lập 1
 - + Thành viên đối lập 2

Nhìn vào sơ đồ ta có thể thấy bốn nhóm này có thể phân loại theo hàng dọc thành phe chính phủ và phe đối lập hoặc theo hàng ngang thành phe "Khai mạc nghị viện" và "Bế mạc nghị viện". Bắt đầu từ thủ tướng, mỗi bên thuộc phe chính phủ và đối lập sẽ lần lượt đưa các thành viên của mình lên phát biểu. Ngoài trừ thủ tướng là người đầu tiên thiết lập bản thảo chính sách, tất cả các thành viên khác thuộc cả chính phủ lẫn đối lập khi lên phát biểu bao giờ cũng phải đưa ra các phản biện lý lẽ của đối phương, cũng như các lập luận để khẳng định lập trường của mình. Trong tranh luận nghị viện Anh, mỗi thành viên có thời gian phát biểu khác nhau. Nhưng trong mô hình cho sinh viên, tất cả các thành viên đều bị giới hạn phát biểu trong 7 phút.

Một trong những điểm thú vị của hình thức tranh luận này có sự phản biện ngay trong phát biểu của mỗi bên. Ví dụ như khi thủ tướng đang phát biểu thì bất cứ thành viên nào của phe đối lập có thể đứng dậy chỉ thẳng về phía thủ tướng và ra hiệu đặt câu hỏi phản biện bằng cách nói "Excuse me, Sir", hay "Point of information, Sir". Tuy nhiên thủ tướng có quyền từ chối câu hỏi đưa ra từ phía đối lập để tránh làm gián đoạn bài phát biểu của mình. Trên nguyên tắc, câu hỏi phản biện chỉ được đưa ra giữa phút thứ 1 và phút thứ 6 của bài phát biểu. Phút đầu tiên và phút cuối cùng được dành riêng để người nói có thời gian mở đầu và kết luận cho bài phát biểu của mình. Thông thường, mỗi thành viên khi phát biểu nên trả lời một hoặc hai câu hỏi phản biện. Câu hỏi phản biện là cách kiểm tra tốt nhất sự vững chắc trong lập luận của người nói. Nó cũng là phép thử độ nhạy bén trong phản ứng và bản lĩnh của người nói.



Chủ đề tranh luận và cách đánh giá

Các chủ đề tranh luận rất rộng và không có giới hạn nhưng thường là các vấn đề chính trị xã hội, các vấn đề nghị sự nóng bỏng trên toàn thế giới. Đôi khi đó cũng là những tranh luận khoa học ảnh hưởng tới bộ phận đông dân chúng. Chủ đề chỉ được đưa ra 15 phút trước khi bắt đầu tranh luận. Các thí sinh chỉ có đúng 15 phút để chuẩn bị tất cả những lý lẽ của mình và suy nghĩ về những gì đối thủ mình nói. Các thí sinh không được truy cập vào internet để tìm kiếm nhưng có thể mang theo tài liệu in ra với số lượng không giới hạn. 15 phút là một thời gian khiêm tốn để chuẩn bị một bài phát biểu nên các thí sinh phải có tâm lý thật vững, cũng như khả năng tư duy và giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng.

Các chủ đề (topic) thường bắt đầu với THW (this house would) hoặc THB (this house believe) nghĩa là “Quốc hội này sẽ...” hoặc “Quốc hội này tin rằng...”. Nếu trong chủ đề được đưa ra không nói rõ quốc hội nước nào thì có thể hiểu là chính phủ nước đó ủng hộ chính sách được soạn thảo. Ví dụ, trong chủ đề: “Quốc hội này sẽ lên án việc Liên Hợp Quốc bác bỏ đơn gia nhập thành viên của Đài Loan”, người nói không được giả định mình là thay mặt một nước nào đó. Tuy nhiên, nếu vấn đề được nêu là trong khuôn khổ một nước cụ thể thì người nói phải xét đến hoàn cảnh của nước đó. Ví dụ như chủ đề sau: “Quốc hội liên bang hợp chúng quốc Hoa Kỳ ủng hộ việc tư nhân hóa NASA” hoặc “Chính phủ Singapore ủng hộ việc xóa bỏ hình sự hóa đối với việc quan hệ giữa những người đồng tính”.

Ban giám khảo thường là những người có kinh nghiệm trong tranh luận. Họ sẽ cho điểm các đội theo hai tiêu chí: tính thuyết phục của lập luận và tác phong khi tranh luận, mỗi yếu tố thường chiếm 50%. Các đội lần lượt được xếp theo thứ tự từ 1 tới 4. Ở các vòng khu vực thì các trường đại học có thể cử đại diện của mình đi làm giám khảo nhưng với vòng chung kết thế giới thì sẽ có một ủy ban riêng để đánh giá các thí sinh. Các giám khảo sẽ đánh giá rất cao nếu thí sinh có thể đưa ra phân tích cụ thể trong thực tế (case analysis). Năm 2006 tại Canada, có một vòng thi với sự tham dự của hai đội đến từ đại học Yale thuộc phe chính phủ, một đội từ đại học Glasgrow và một đội của Đại học Quốc gia Singapore NUS thuộc phe đối lập tranh luận về những vấn đề phân phối đất đai ở Châu Phi. Hai đội của Yale rất mạnh nhưng họ đã bị đánh bại bởi Glasgrow vì đội từ Glasgrow đưa ra được một dẫn chứng cụ thể ở Zimbabwe.

Lợi ích của hoạt động tranh luận

Việc tranh luận này tuy chỉ mang tính giả định nhưng là những bước tập dượt rất tốt cho sinh viên trong cuộc sống sau này, nhất là những người muốn theo sự nghiệp chính khách. Việc tranh luận và có phản biện trực tiếp sẽ rèn luyện bản lĩnh chính trị cũng như khả năng phản ứng rất tốt cho SV. Các vấn đề đưa ra thường khó phân biệt đúng sai hoàn toàn nên thuyết phục người nghe là điều không phải là dễ. Sẽ có những tình huống không thể ngờ tới hoặc có những thông tin bạn sẽ chưa nghe bao giờ. Những câu hỏi phản biện được đưa ra dù khó để có thể “bắt bẻ” người nói. Nếu chỉ ngập ngừng trong vài giây thì điều đó sẽ có tác động xấu tới kết quả chung cuộc.

Tham gia tranh luận cũng buộc người nói phải đọc và có một khối lượng kiến thức lớn. Nếu như chỉ nói bằng cảm tính có thể dễ dàng bị đánh bại bằng những dẫn chứng thực tế. Việc thất bại của hai đội thuộc ĐH Yale trước Glasgrow cho thấy điều đó.



Andy Litinsky – đại học Harvard, cựu vô địch WUDC, người sau này đã trở thành cánh tay đắc lực cho ông trùm bất động sản Donald Trump.

Những tài liệu dùng để tham khảo thường là các tạp chí có những bài phân tích các vấn đề một cách sâu sắc như “The Economist”, “Far Eastern Economic Review”, “Newsweek”...

Đội vô địch không được thưởng tiền mặt nhưng chiếc bằng chứng nhận danh hiệu có giá trị rất to lớn đối người tham dự vì các công ty tư nhân cũng như các tổ chức chính phủ đánh giá rất cao khả năng giao tiếp và phản biện của sinh viên.

Đối với sinh viên các nước không nói tiếng Anh, đây là dịp tốt nhất để tập nói và diễn thuyết. Sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu như tiếng Anh chỉ dừng lại ở các bài học lý thuyết trên lớp mà không có sự trau dồi về khả năng nói. Việc tranh luận như vậy cũng tăng thêm sự thích thú và hào hứng của sinh viên trong việc học tiếng Anh nói riêng và việc học nói chung vì sinh viên phải áp dụng những hiểu biết của mình trong tranh luận.

Lời kết

Trong khu vực châu Á, các đội từ Singapore, Malaysia hay Philippin thường xuyên dẫn đầu. Thái Lan tuy mới gia nhập trong vòng vài năm gần đây nhưng đã thể hiện quyết tâm của họ bằng việc đăng cai vòng chung kết thế giới năm 2007. Tuy nhiên hoạt động sinh viên này hoàn toàn chưa có ở Việt Nam. Sinh viên Việt Nam tuy siêng năng nhưng bị đánh giá là có khả năng giao tiếp tiếng Anh kém, rụt rè, thiếu khả năng phát biểu suy nghĩ và thể hiện chính kiến của mình. Hình thức tranh luận trên hoàn toàn có thể giúp sinh viên Việt Nam khắc phục những điểm yếu này.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới như hiện nay thì việc rèn luyện kỹ năng nói và kỹ năng phản xạ là rất quan trọng. Thiết nghĩ, mô hình tranh luận dân chủ này cần phải được nhân rộng và phổ biến ra các trường đại học để Việt Nam có một lớp lãnh đạo trẻ năng động, nhạy bén và có bản lĩnh chính trị thực sự.

Nguyễn Thanh Phong

VÀI SUY NGHĨ VỀ LÁ THƯ TƯỚNG GIÁP

Ngày 1/11/2007, trên báo Đại Đoàn Kết có đăng bài viết của đại tướng Võ Nguyên Giáp gây sững sốt cho nhiều người. Đó là ý kiến của ông phản đối việc phá bỏ Hội trường Ba Đình để xây nhà Quốc hội.

Điều làm mọi người sững sốt là việc báo Đại Đoàn Kết cho biết thư đại tướng Võ Nguyên Giáp đã “không được các báo đăng”.

Một số nguồn tin cho rằng trong tháng 10, ban tuyên giáo TW và Bộ thông tin – truyền thông đã chỉ đạo cho các báo không được đăng ý kiến trái chiều về việc xây dựng tòa nhà Quốc hội nữa.

Không ai có thể khẳng định các nguồn tin này đúng hay sai nhưng việc đại tướng Võ Nguyên Giáp – khai quốc công thần của đảng cộng sản Việt Nam không được bày tỏ ý kiến trên báo chí của chính quyền chứng tỏ các nguồn tin khá xác thực.

Việc báo Đại Đoàn Kết đăng tải lá thư này của tướng Giáp cho thấy sự bức xúc mãnh liệt, không chỉ của các nhà báo, của các nhà sử học, mà của cả nhân dân. Chính trong bức thư của tướng Giáp cũng khẳng định “lòng dân chưa yên”.

Một vị tướng lừng danh của quân đội nhân dân Việt Nam đã phải rất vất vả và mới có thể đưa ý kiến của mình lên mặt báo. Sự kiện này khiến người dân hiểu trái ngược hoàn toàn với những gì ông Lê Dũng – phát ngôn viên bộ ngoại giao phát biểu liên tục là “công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí”, những điều cũng đã được minh định trong điều 69 Hiến pháp.

Một vị tướng khai quốc công thần còn bị đối xử như vậy, đừng nói gì tới những người dân đen thấp cổ bé họng.

Chả trách mà tại Việt Nam số lượng dân oan nhiều thế. Nếu như họ được

lên tiếng để công luận bảo vệ thì những quan chức ngành tư pháp đã không dám làm vậy.

Báo chí của đảng không thể đáp ứng được nhu cầu cần lên tiếng của dân. Cuộc sống đầy phức tạp và con người luôn có nhu cầu tự do ngôn luận và tự do thông tin, thế nhưng hơn 600 tờ báo cho 84 triệu dân Việt Nam đã đủ chưa?

Qua việc tướng Võ Nguyên Giáp còn bị các báo từ chối đăng ý kiến, câu trả lời hiển nhiên là chưa.

Trong chỉ thị 37 do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký và ban hành để « nghiêm cấm tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức », một cách rõ ràng, chỉ thị này vi phạm điều 69 Hiến pháp nghiêm trọng.

Dù vậy, Quốc hội không ai lên tiếng về vấn đề này. Ngay cả trong vấn đề xây dựng tòa nhà Quốc hội, tướng Giáp cũng đề nghị Quốc hội phải “thảo luận thực sự dân chủ, phân tích kỹ những ý kiến khác nhau”. Có lẽ tướng Giáp cho rằng Quốc hội thảo luận chỉ dân chủ trên hình thức chứ chưa bao giờ “thực sự dân chủ” ?!

Cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng nói “Nếu thấy cần thiết, Quốc hội nên lấy ý kiến nhân dân... tổ chức theo những phương thức mà nhân dân có thể tham gia thực sự chứ không phải chỉ lấy ý kiến nhân dân cho có lệ”.

Quốc hội là đại biểu cho ý chí và nguyện vọng của người dân mà lại không nắm bắt được người dân nghĩ gì, để đến nỗi một vị cựu thủ tướng phải góp ý là cần phải để nhân dân “tham gia thực sự”, chứ không phải là tham gia “cho có lệ”.

Từ một sự kiện lá thư của tướng Võ Nguyên Giáp không được đăng, có nhiều nguyên nhân sâu xa của hệ thống chính trị hiện tại đã hiển hiện. Đó là người dân không có quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin; Quốc hội không phản ánh được ý chí và nguyện vọng của người dân mà chỉ phản ánh được ý kiến của Bộ chính trị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam.

Vì sao lại thế?

Phạm Ngọc



VÀI SUY NGHĨ VỀ CẠNH TRANH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA



Nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dần từ độc quyền sang cạnh tranh. Cạnh tranh là bắt buộc trong nền kinh tế thị trường và cần thiết để phát triển. Tuy nhiên, để một xã hội phát triển lành mạnh thì cạnh tranh phải chịu sự điều chỉnh của luật pháp. Ở một vài khía cạnh mà pháp luật không thể vươn tới được thì đạo lý sẽ là những khuôn khổ để xã hội đánh giá và hiệu chỉnh các hành vi của cạnh tranh.

Cạnh tranh ở Việt Nam...

Nước ta đang xảy ra rất nhiều, đến mức trở thành hiện tượng phổ biến, những phương thức cạnh tranh mà kết quả của nó chỉ mang đến quyền lợi cho nước ngoài và lợi ích rất cục bộ của doanh nghiệp. Xin đơn cử một vài ví dụ:

Gần đây ai cũng biết Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC nổi lên lần đầu tiên ở Việt Nam trong lĩnh vực thể thao quốc tế. Để làm được điều này VTC đã chấp nhận chi rất đậm cho các tổ chức nước ngoài để được độc quyền phát sóng các chương trình truyền hình thể thao quốc tế tại Việt Nam. Nước ngoài thì hưởng lợi rất lớn trong khi rất nhiều người dân đã không còn được xem những giải bóng đá mà mình yêu thích. Điều này đã suýt bị lật lại đối với Sea Games 24 sắp diễn ra tại Thái Lan. Nếu như các quy định của các nước Asean cho phép bán bản quyền truyền hình thì VTC đã đạt được thỏa thuận mua độc quyền quyền phát sóng ở Việt Nam các trận đấu tại đại hội thể thao Đông Nam Á sắp tới với giá hơn 5 tỷ đồng - một con số quá lớn.

Những người dùng điện thoại di động đã hưởng lợi rất nhiều từ khi mạng Viettel mobile ra đời kéo giá dịch vụ xuống thấp hơn nhiều so với thời độc quyền của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Để làm được điều này thì Viettel đã phải đầu tư rất nhiều tiền cho việc phát triển hạ tầng riêng của mình để mở rộng mạng lưới, mà đa phần số tiền này được dùng để mua các máy móc thiết bị nhập ngoại. Khoản tiền này sẽ được tiết kiệm

rất lớn cho quốc gia nếu như Viettel và VNPT có thể chia sẻ dùng chung hạ tầng mạng lưới với nhau. Lúc đó, giá thành dịch vụ di động sẽ còn có thể giảm nhiều hơn nữa, người dân sẽ càng được lợi; lợi nhuận của Viettel lẫn VNPT sẽ gia tăng thay vì phải tăng chi phí để mua các thiết bị từ nước ngoài.

Không biết từ khi nào các dự án đầu thầu của các doanh nghiệp nhà nước và những bộ ngành thuộc chính phủ và các địa phương thường có một yêu cầu khó hiểu. Yêu cầu này gần như bắt buộc các nhà thầu phải có giấy chỉ định của các nhà cung cấp nước ngoài đồng ý cho nhà thầu tham gia đấu thầu tại từng dự án đầu thầu cụ thể, dù rằng các nhà thầu này là những đối tác chính thức đã được đào tạo và chuyển giao những kiến thức cần thiết từ các nhà cung cấp nước ngoài đó. Điều này xem như trao quyền quyết định chọn nhà thầu vào tay các doanh nghiệp nước ngoài, làm các doanh nghiệp trong nước phải phụ thuộc và quy lụy họ, đồng thời làm giảm đi khả năng lựa chọn của các chủ đầu tư. Khó hiểu vì cái cách làm này chẳng mang đến lợi gì cho chính nhà đầu tư, cả cho nhà nước và người dân. Nhưng không khó hiểu chút nào nếu nhìn theo quan điểm lợi ích của những cá nhân không gắn với lợi ích của quốc gia.

Sự cần thiết của điều chỉnh pháp lý và khuôn khổ đạo lý cho cạnh tranh vì lợi ích cộng đồng

Còn rất nhiều những “chuyện lạ” khác nữa, chúng không chỉ dừng lại là hiện tượng phổ biến mà đang dần trở thành lối ứng xử thông thường trong văn hóa kinh doanh. Người ta không xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa vào niềm tin của khách hàng bằng cách hướng đến lợi ích của cộng đồng mà thường dựa vào những lợi thế như độc quyền, bảo hộ của nhà nước, quan hệ đặc biệt, v.v., và do vậy, phải hướng quyền lợi đến các đối tượng này.

Trước đây, các doanh nghiệp dựa vào thế độc quyền nhà nước để chèn ép và bắt nạt các doanh nghiệp mới ra đời nhằm duy trì quyền lợi cục bộ của mình. Bây giờ, khi mà xu thế độc quyền nhà nước không còn có thể duy trì một cách độc tôn do sự lớn mạnh của thành phần kinh tế tư nhân và nước ngoài, thì dựa vào nước ngoài để tạo thế độc quyền cho mình đang trở nên phổ biến. Người ta thậm chí còn cảm thấy tự hào vì điều đó.

Độc quyền thì rõ là không tốt, nhưng cạnh tranh mà không có những luật lệ và chuẩn mực xã hội thì rất dễ tạo ra cơ hội cho « ngư ông đắc lợi » trên chính quyền lợi của quốc gia ; người dân, doanh nghiệp và nhà nước đều bị thiệt hại. Rất cần những chính sách vĩ mô và dư luận xã hội kịp thời để điều chỉnh và tạo ra khuôn khổ đạo lý cần thiết.

Dương Hữu Canh

MỸ BẮC BỎ ĐỀ XUẤT CỦA TRUNG QUỐC MUỐN CHIA ĐÔI THÁI BÌNH DƯƠNG



Sẽ là rất kỳ quặc nếu đề xuất này được đưa ra bàn thảo nghiêm túc. Tuy vậy, sự thực là nó đã được người Trung Quốc khởi xướng.

Đại tướng Paul V. Hester, sĩ quan cao cấp thuộc Không quân Hoa Kỳ khu vực Thái Bình Dương, xác nhận phía Trung Quốc đã đưa ra đề nghị chia đôi Thái Bình Dương thành hai nửa, mỗi nửa đặt dưới sự kiểm soát của Mỹ và Trung Quốc.

Đề nghị này được chuyển cho Đô đốc Hải quân Tim Keating, tư lệnh lực lượng Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, trong một chuyến thăm Trung Quốc gần đây của ông.

Theo bản kế hoạch phân chia Thái Bình Dương, được Thời báo Washington đăng tải, Mỹ sẽ kiểm soát nửa phía Đông và Trung Quốc phụ trách nửa phía Tây.

Tuy nhiên, tướng Hester đã dội một gáo nước lạnh vào ý tưởng táo bạo đến mức ngạc nhiên này. Ông nói: “Hoa Kỳ nhận thấy sự cần thiết phải có mặt ở khu vực Tây Thái Bình Dương, đồng thời phản đối đề nghị nhượng lại một phần lãnh thổ và chuyển giao quyền kiểm soát cho quốc gia khác” (*).

Có điều khá ngạc nhiên là một số quan chức thân Trung Quốc trong chính phủ Mỹ, kể cả những viên chức tinh báo, lại tỏ ra ủng hộ đề nghị này. Tên tuổi những người này không được tiết lộ.

Trong khi đó, các quan chức thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ, cho rằng: “Sự nhân nhượng vô nguyên tắc này, nếu được thông qua, sẽ là một sai lầm lớn. Việc trao cho Trung Quốc quyền kiểm soát Tây Thái Bình Dương sẽ tạo ra những nguy cơ trầm trọng cho các đồng minh của Mỹ ở châu Á, đồng thời đe dọa tính trung lập của các con đường biển chính yếu”.

Sự từ chối của Mỹ chắc chắn không phải là điều Bắc Kinh mong đợi.

(*) Mỹ có một số quần đảo nằm về phía Tây Thái Bình Dương.

Bài viết của tác giả Peter Hickman, đăng trên báo Asian Fortune số tháng 9/2007.

Chinh Tâm (biên dịch)

MARCEL KHALIFE

BOB DYLAN CỦA LEBANON

Marcel Khalife thường được gọi là “Bob Dylan của người Lebanon” do các sáng tác và tình cảm mãnh liệt của ông đối với vấn đề nhân quyền của những người tị nạn Palestine...

Ông sinh năm 1950 ở một làng chài nhỏ ven biển có tên là Amchit, cách thủ đô Beirut (Lebanon) khoảng 25 dặm về phía Bắc. Ông ngoại của Marcel tuy là ngư dân nhưng cũng đồng thời là nghệ sĩ thổi sáo khá điêu luyện. Từ nhỏ Marcel đã sống hòa mình cùng những ngư dân của làng chài, những người du mục, những con người dân dã yêu thiên nhiên và có niềm tin tôn giáo mãnh liệt. Ông nhớ lại tuổi thơ của mình: “Ngày ấy tôi thường theo người lớn đi lễ nhà thờ và rất có cảm tình với âm nhạc của các ca đoàn Thiên chúa giáo, tôi cũng được tham dự những buổi cầu kinh Coran. Ở Lebanon quê hương tôi có sự giao thoa giữa văn hóa tín ngưỡng Thiên chúa giáo và Hồi giáo. Chính những điều này đã hình thành nên lòng yêu thích và sự quan tâm của tôi đối với âm nhạc.” Nhờ con mắt tinh đời của một cựu quân nhân cũng yêu âm nhạc Marcel đã được gia đình cho theo đuổi đam mê của mình theo đề nghị của người này. Từ đó ông được gửi vào học ở Nhạc viện quốc gia ở Beirut và theo học đàn Oud (nhạc cụ đặc trưng của người Ả Rập, tương tự như Lute – tiền thân của guitar hiện đại ngày nay của phương Tây). Sau gần 20 năm rèn giũa tại nhạc viện, ông trở thành giáo sư âm nhạc tại đây trong khoảng thời gian từ 1970-75. Song song đó ông cũng đi du lịch nhiều nơi khác trên thế giới như các nước lân cận trong khu vực Trung Đông, Bắc phi, châu Âu, và Mỹ để trình diễn độc tấu oud. Tuy vậy, điều đọng lại nhất



trong tâm trí ông trong những năm tháng học tập tại nhạc viện là tình cảnh sống tồi tàn của những người dân tị nạn Palestine: “... tôi thường phải đi ngang những khu trại tị nạn của họ để đến học tại nhạc viện, chứng kiến cuộc sống nghèo khó và tủi cực của họ trong những căn nhà lợp bằng kẽm, ở đây cũng có vài gia đình người Lebanon sinh sống. Và trong tôi bắt đầu một thôi thúc tìm hiểu nguyên nhân nào khiến cho những con người khổ sở này bị mất quê hương, gia đình ly tán, và cả vấn đề nhân quyền của họ. Và cho đến nay, tôi chưa từng ngần ngại làm bất cứ điều gì có thể miễn là đánh động được nhiều hơn sự chú ý của dư luận thế giới và giúp đỡ những con người khốn khổ ấy.”

Năm 1972, ông bắt tay vào thành lập nhóm nhạc ở quê nhà với mong muốn làm sống lại những di sản âm nhạc ở đây và cả những bài hát

lễ đặc thù của người Ả Rập. Để rồi năm 1976, dàn nhạc Al Mayadine ra đời. Với kinh nghiệm làm việc với nhóm nhạc nhỏ trước đó, Marcel đã đưa tên tuổi của Al Mayadine chẳng mấy chốc vượt ra ngoài biên giới Lebanon. Dàn nhạc của ông đã lưu diễn ở nhiều quốc gia Ả Rập khác, rồi châu Âu, Mỹ, Canada, Nam phi, Úc và Nhật Bản. Dàn nhạc còn được mời tham dự các liên hoan về âm nhạc có tên tuổi khác như Baalbeck, Beit Eddine (Lebanon), Carthage, El Hammamat (Tunisia), Timgad (Algeria), Jarash (Jordan), Arles (Pháp), Krems, Linz (Áo), Bremen (Đức), ReOrient (Thụy Điển), Pavia (Ý), World Music Festival ở San Francisco, New York, Cleveland (Mỹ). Bản thân ông đã không ít lần lưu diễn tại các khán phòng âm nhạc danh giá như “Palace of Arts” ở Montreal, “Symphony Space” và “Merkin Concert” ở New York, “Berklee Theatre” và

“New England Conservatory” ở Boston, “Royal Festival Hall”, và “Queen Elizabeth Hall” ở London, “UNESCO Palace” ở Beirut, Cairo Opera House (Ai Cập), “Reciprocity”, “House of the Cultures of the World” và “UNESCO Hall” ở Paris, “Central Dionysia” ở Rome, “Yerba Buena” ở San Francisco, “Sodra Teatern” ở Stockholm.

Không chỉ nổi bật về kỹ năng trình tấu đàn oud, Marcel còn được biết đến như nhà soạn nhạc đáng kính, với nhiều tác phẩm viết cho nhạc cụ, dân nhạc, viết cho ballet, nhạc phim v.v Ví dụ: The Symphony of Return, Chants of the East, Concerto Al Andalus- Suite for Oud and Orchestra, Mouda'aba (Caress), Diwan Al Oud, Jadal Oud duo, Oud Quartet, Al Samaa. Nhiều tác phẩm khí nhạc của ông đã được các dàn nhạc tên tuổi của phương Tây dàn dựng: Kiev Symphony Orchestra, San Francisco Chamber Orchestra, Royal Liverpool Philharmonic Orchestra, Italian Philharmonic Orchestra... Hầu hết tất cả những sáng tác đều hướng đến một chủ đề Marcel hằng quan tâm từ thuở niên thiếu là tình người, “tôi mong muốn âm nhạc của mình sẽ đem lại chút gì đó khả dĩ an ủi những linh hồn tha hương, tui nhục trong những cuộc chiến hủy diệt.



Tôi luôn tìm cách gắn kết những tác phẩm của mình với tình yêu tổ quốc, cuộc sống, xã hội và con người.”

Đã từng kinh qua nhiều chuyến lưu diễn vòng quanh thế giới Marcel ý thức được một điều là hầu như mọi người khi nhìn vào khu vực Trung Đông chỉ biết đến chiến tranh và xung đột sắc tộc. “Thật đáng tiếc và đau buồn khi mọi người chỉ biết đến Lebanon, và không chỉ Lebanon mà còn toàn thể khu vực Trung Đông, như lò lửa chiến tranh cùng hận thù sắc tộc,” Marcel nói trong một lần phỏng vấn khi lưu diễn ở châu Âu. “Ở đó còn có những truyền thống vĩ đại về âm nhạc, thi ca, những nghệ thuật trình diễn khác. Tại sao các phương tiện truyền thông chỉ nhìn thấy mỗi chiến tranh mà thôi. Và càng đau xót hơn khi không phải chính chúng tôi gây nên các cuộc chiến; chúng đến từ thế giới bên ngoài, cùng với chế độ thực dân. Vậy chúng ta cần phải nói ‘không’ với chiến tranh. Và đó là điều tôi hy vọng mình sẽ làm được với các buổi hòa nhạc: đưa ra góc nhìn khác về khu vực, một cái nhìn tươi sáng hơn ở tương lai.”

Với quan điểm sống và cống hiến ấy, năm 2005 UNESCO đã vinh

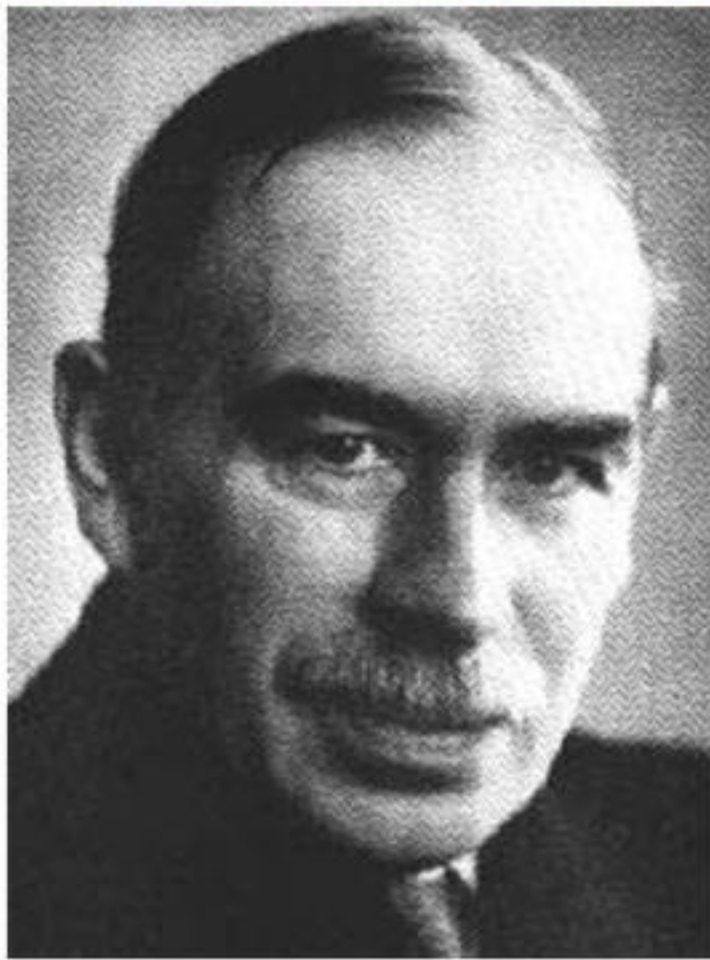
danh ông là International Artist for Peace (tạm dịch: Nghệ sĩ có nhiều đóng góp cho hòa bình quốc tế).

Nhưng có lẽ phần thưởng danh giá nhất ông dành được chính là... những lần kiểm duyệt gắt gao, những lần bị bọn quá khích tấn công cả ở quê nhà lẫn khi ra nước ngoài... chỉ vì tư tưởng bênh vực người dân Palestine. Tất cả nói lên một điều rằng ông đã không hề chệch hướng khỏi mục tiêu quan tâm tối thượng từ hồi niên thiếu cho dù năm tháng đã trôi qua. “Chúng ta cần phải lạc quan, bởi khi nhìn vào họ - những người gây ra cho tôi mọi phiền toái lẫn hiểm nguy – tôi thấy rằng ‘Họ không là gì cả.’ Họ không biết tí gì về triết lý của cuộc sống, triết lý của tình yêu thương nhân loại. Đây chính là vấn đề. Chúng ta phải làm sao cho tâm hồn mỗi chúng ta trở nên phong phú. Với cá nhân tôi, nghệ thuật và âm nhạc là nguồn nuôi dưỡng tinh thần. Âm nhạc đem lại cho tôi sự bình an trong tâm trí, dù cho bất cứ chuyện gì đang xảy ra cho mình.”

Trang web của Marcel Khalife: <http://www.marcelkhalife.com>

Bùi Nguyễn Quý Anh (tổng hợp)

JOHN MAYNARD KEYNES



“Ý tưởng cơ bản của ông rằng các chính phủ nên tiêu số tiền mà họ không có có thể đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản.”

(Robert. B. Reich)

Ông dường như chẳng có vẻ gì của một nhà cách mạng của người lao động. Một hiệu trưởng trường đại học Cambridge với khả năng kiếm tiền nhạy bén, tốt nghiệp trường dự bị Eton duy nhất ở Anh, một người sưu tầm nghệ thuật hiện đại, người yêu của Virginia Woolf và nhóm tri thức tiên phong Bloomsbury của bà, chủ tịch một công ty bảo hiểm, một giám đốc Ngân hàng Anh sau đó, cưới một nữ diễn viên ba-lê, John Maynard Keynes – cao, duyên dáng và tự tin – tuy nhiên đã biến đổi khoa kinh tế chính trị thành một phương tiện cách mạng cho tiến bộ xã hội. Trước Keynes, các nhà kinh tế học thường buồn thảm nói không. “Không thể làm gì được”, “Đừng can thiệp”, “Nó sẽ chẳng có kết quả gì đâu”, họ ngâm nga sự bi quan kiểu Eeyore. Nhưng Keynes là một người lạc quan kiên định. Tất nhiên chúng ta có thể xóa bỏ thất nghiệp! Chẳng có lý do gì phải chịu đựng sự suy thoái và đình trệ! “Khó khăn trong kinh tế không phải – nếu chúng ta nhìn vào tương lai- một vấn đề thường trực của con người”, ông viết.

Sinh ra tại Cambridge, Anh, vào năm 1883, năm mà Karl Marx qua đời, Keynes hầu như chắc chắn đã cứu chủ nghĩa tư bản từ chính nó và chắc chắn đã giữ không cho những mác-xít hiện đại tới gần. Bố của ông- John Neville Keynes- là một nhà kinh tế học nổi tiếng của Cambridge. Mẹ ông – Florence Ada Keynes – trở thành thị trưởng của Cambridge. Chàng thanh niên John là

một sinh viên xuất sắc nhưng không mong ước ngay lập tức một sự nghiệp học thuật hay một đời hoạt động cho xã hội. Anh đã muốn quản lý một đường tàu. “Làm chủ những nguyên tắc của chúng thật là dễ dàng và... lười cuốn”, anh nói với một người bạn, với sự khiêm tốn vốn có. Nhưng không đường ray nào xuất hiện, và Keynes kết thúc bằng cuộc thi tuyển công chức. Điểm thấp nhất của ông là ở môn Kinh tế. “Tất nhiên tôi biết nhiều về Kinh tế hơn là người chấm điểm”, về sau ông giải thích như vậy.

Keynes nộp đơn vào Văn phòng Ấn độ, nhưng công việc dân chính tỏ ra chán ngắt và buồn tẻ, và ông sớm từ chức. Ông giảng dạy tại Cambridge, biên tập một tờ báo có ảnh hưởng, giao thiệp với những người bạn trong nhóm Bloomsbury, bao quanh bởi những nghệ sĩ và nhà văn và sống một cuộc sống nghiệp dư đầy đủ cho đến khi Hoàng tử Francis Ferdinand của nước Áo bị ám sát tại Sarajevo và châu Âu chìm ngập vào Thế chiến thứ nhất. Keynes được gọi đến Ngân khố Anh làm việc về tài chính nước ngoài, nơi ông nhanh chóng tỏa sáng. Ngay cả những khiếu nghệ sĩ của ông cũng trở nên có ích. Ông đã tính cách cân đối các khoản chi thu ngân sách Pháp bằng việc Gallery quốc gia Anh mua các tác phẩm hội họa của Manet, Corot và Delacroix với giá hời.

Danh tiếng của ông lần đầu tiên được thực sự biết đến ngay sau cuộc chiến, khi ông được chọn được làm người đại diện cho Hội thảo Hòa Bình Paris năm 1918-1919. Người trẻ tuổi Keynes giữ im lặng khi Woodrow Wilson, David Lloyd George và Georges Clemenceau áp đặt bồi thường chiến tranh không khoan nhượng lên nước Đức. Nhưng ông đã tạo tiếng vang khi quay trở lại Anh lập tức viết một cuốn sách ngắn, Những Hệ quả Kinh tế của Hòa bình.

Người Đức, ông viết một cách gay gắt, sẽ không thể trả những gì những kẻ thắng trận đòi hỏi. Gọi Wilson là một “Đồng Kì sốt mù, điếc” và Clemenceau là một kẻ bài ngoại với “một ảo tưởng – nước Pháp, và một sự vỡ mộng – loài người” (và chỉ đến phút cuối lướt qua một lời văn hoa mỹ ông đã dành cho Lloyd George: “kẻ thi sĩ chân dề, khách mời nửa người nửa ngợm này tới thời đại của chúng ta từ phép thuật phù thủy và những khu rừng bị bùa mê của thời Celtic cổ đại”), một Keynes giận dữ đã tiên đoán rằng những bồi thường thiệt hại chiến tranh sẽ khiến Đức bản cùng và rút cục sẽ đe dọa toàn châu Âu.

Cuốn sách nhỏ của ông bán được 84.000 bản, gây xôn xao lớn và khiến Keynes nổi tiếng ngay tức khắc. Nhưng tầm quan trọng của nó chỉ được thực sự cảm nhận sau nhiều thập kỷ, khi Thế chiến thứ hai kết thúc. Thay vì lặp lại sai lầm mắc phải ba thập kỷ trước, Mỹ và Anh nhớ tới lời cảnh báo sớm của Keynes. Họ hiểu rằng con đường chắc chắn nhất cho một hòa bình vững bền là giúp đỡ kẻ thua trận xây dựng lại. Đầu tư công trên quy mô lớn sẽ tạo ra những đối tác thương mại có thể quay vòng lại mua sản phẩm xuất khẩu của các nước thắng trận, và như vậy sẽ xây dựng những xã hội dân chủ trung lưu vững chắc ở Đức, Ý và Nhật.

Tuy nhiên, ảnh hưởng lớn nhất của Keynes đến từ một tác phẩm cầu kỳ, bố cục lộn xộn và nhiều chỗ gần như không thể hiểu được, xuất bản năm 1936, trong những năm vực thẳm của thời kỳ khủng hoảng tồi tệ nhất (Great Depression). Cuốn sách đó được gọi là “Học thuyết chung về Việc làm, Quyền lợi và Tiền tệ”. Ý tưởng cơ bản của Keynes rất đơn giản. Để cho toàn dân đều có việc làm, chính phủ phải chịu thiếu hụt ngân sách khi

kinh tế đang chậm lại. Đó là bởi vì khu vực tư sẽ không đầu tư đủ. Khi thị trường trở nên bão hòa, các hãng thương mại giảm đầu tư, khởi đầu sự vận động của một vòng quay nguy hiểm: giảm đầu tư, ít việc làm hơn, ít tiêu dùng hơn và lại càng thiếu lý do cho các nhà kinh doanh đầu tư. Kinh tế có thể đạt tới sự cân bằng hoàn hảo, nhưng với cái giá là tình trạng thất nghiệp cao và sự nghèo khổ xã hội. Tốt hơn là chính phủ nên tránh đau thương ngay từ đầu bằng cách tiếp sức nơi cần thiết.

Khái niệm rằng sự thiếu hụt ngân sách của chính phủ là tốt nghe thật kỳ lạ vào thời điểm đó. Trong hai thập kỷ trước, nỗi lo lắng lớn nhất của Mỹ là lạm phát gây ra bởi nhu cầu cao quá mức. Lạm phát tăng cao tới mức hai con số vào những năm 70, thiếu hụt ngân sách tăng phồng vào những năm 80, và bây giờ một Tổng thống (thuộc đảng) Dân chủ tự chúc mừng vì số thặng dư ngân sách mà ông ta muốn dùng để trả nợ. Nhưng khoảng sáu mươi năm trước, khi cứ bốn người có một người không tìm được việc làm, vấn đề lại là sự thiếu nhu cầu (tiêu dùng).

Mặc dù thế, Keynes gặp phải sự thất vọng lớn. Hầu hết các nhà kinh tế học thời ấy gạt bỏ ý tưởng của ông và ủng hộ ngân sách cân đối. Hầu hết các chính khách không hiểu ý tưởng của ông để có thể bắt đầu. “Những người thực dụng, những người tin rằng bản thân họ không hề chịu ảnh hưởng nào từ các trí thức, lại thường là nô lệ cho những nhà kinh tế học quá cổ”, Keynes viết. Trong kỳ bầu cử tổng thống năm 1932, Franklin D. Roosevelt đã nguyên rủa Herbert Hoover vì gây ra thiếu hụt ngân sách, và hứa hẹn một cách nghiêm túc rằng ông sẽ cân đối ngân sách nếu thắng cử. Cuộc thăm viếng của Keynes đến Nhà Trắng hai năm sau đó để cố thuyết phục F.D.R. chi nhiều khoản thâm hụt hơn đã không phải là một thành công sáng lạn. “Anh ta để lại toàn những hình minh họa đông dài”, F.D.R. bối rối phản nản với Bộ trưởng Bộ Lao động Frances Perkins. “Đáng lẽ anh ta nên làm một nhà toán học hơn là một nhà kinh tế chính trị học”. Keynes cũng chán nản, nói với Perkins rằng ông “tưởng rằng Tổng thống có nhiều học thức hơn, về mặt kinh tế mà nói”.

Khi khủng hoảng tiếp diễn, Roosevelt thực hiện các công trình công cộng, hỗ trợ nông dân và nhiều phương sách khác để khởi động lại nền kinh tế, nhưng ông chưa bao giờ hoàn toàn từ bỏ nỗ lực cân đối ngân sách. Năm 1938, Khủng hoảng trở nên trầm trọng. Một cách miễn cưỡng, Roosevelt đi theo ý tưởng mới duy nhất mà ông còn chưa thử, ý tưởng của nhà “toán học” gây bối rối người Anh. Như Tổng thống giải thích trong một buổi nói chuyện với nhân dân Mỹ, “Chúng ta phải chịu đựng sự thất bại trong nhu cầu tiêu dùng chủ yếu bởi sự thiếu sức mua”. Vì vậy chính phủ sẽ “tạo sự cải thiện kinh tế” bằng cách “bổ sung cho sức mua của quốc gia”.

Thế nhưng chỉ đến khi Mỹ bước vào Thế chiến thứ hai thì F.D.R. mới thực hiện ý tưởng của Keynes ở quy mô cần thiết, để đưa đất nước ra khỏi tình trạng buồn nản – và Roosevelt, tất nhiên, không có nhiều sự lựa chọn. Năng suất của Mỹ đạt đến mức nào đã thực sự gây ngạc nhiên lớn một khi cơ hội được mang đến. Trong khoảng 1939 và 1944 (đỉnh điểm của sản xuất thời kỳ chiến tranh), lượng hàng hóa toàn quốc tăng lên gấp đôi, và thất nghiệp tụt hẳn xuống – từ hơn 17% xuống hơn 1%.

Chưa bao giờ một học thuyết kinh tế được thử nghiệm đột ngột như thế. Cứ tính cả hoàn cảnh đặc biệt của huy động chiến tranh, nó dường như hoạt động chính xác như những gì Keynes đã tiên đoán. Sự thử nghiệm lớn thậm chí đã lan ra nhiều nước Cộng hòa khác. Luật Lao động Mỹ năm 1946 – năm Keynes qua đời – soạn thành luật sự hiểu biết mới, khiến nó trở thành “chính sách liên

tục và trách nhiệm của Chính phủ Liên bang ... trong việc thúc đẩy tới mức tối đa việc làm, sản xuất và sức mua”.

Và cứ như vậy Chính phủ Liên bang đã làm trong một phần tư thế kỷ tiếp theo. Vì kinh tế Mỹ bùng nổ, chính phủ trở thành người quản lý kinh tế quốc gia và Tổng thống là Tổng giám đốc. Một lẽ phải thông thường đã được chấp nhận, rằng chính phủ có thể “điều chỉnh” kinh tế, nhấn cập chân ga chính sách thuế và tiền tệ để tránh giảm sức sản xuất, và đạp phanh khi cần thiết để tránh sự quá nhiệt. Năm 1964, Lyndon Johnson giảm thuế để mở rộng sức mua và tăng công ăn việc làm. “Chúng ta bây giờ đều là những Keynesians”, Richard Nixon tuyên bố thật hay. Người Mỹ vẫn giữ thói quen cho rằng Washington có trách nhiệm lái kinh tế ra khỏi khó khăn, mặc dù bây giờ Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Alan Greenspan chứ không hẳn Tổng thống mới là người gánh vác trách nhiệm nhiều nhất.

Keynes không có một chút kiên nhẫn với những lý thuyết gia kinh tế cho rằng mọi thứ sẽ thực hiện trong một thời gian dài. “Thời gian dài đó là một chỉ dẫn sai lầm cho những công việc hiện tại”, ông viết từ rất sớm trong sự nghiệp của mình. “Trong thời gian dài, tất cả chúng ta đều chết”.

Nếu Keynes còn sống tới ngày nay, chắc hẳn ông sẽ thán phục sự mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ, nhưng ông cũng sẽ nhận thấy rằng khoảng 40% nền kinh tế toàn cầu đang trong tình trạng suy thoái và nhiều nền kinh tế còn lại đang đi chậm lại: Nhật Bản, tri tri; Đông Nam Á, nghèo hơn thời điểm hai năm về trước; Brazil, bấp bênh; Đức, bị đè nặng bởi tỷ lệ thất nghiệp hai con số và một nền kinh tế chậm lại; và giá cả tuột dốc toàn cầu cho dầu và nguyên liệu.

Dưới ánh sáng của tất cả những điều này, Keynes có thể sẽ thấy khó hiểu khi thấy Quỹ Tiền tệ Quốc tế đang đòi hỏi những nước khó khăn thuộc Thế giới Thứ ba tăng thuế và giảm chi tiêu, rằng quy chế thành viên của “euro” yêu cầu sự nghiêm khắc trong ngân sách, và rằng Tổng thống Mỹ muốn bám chặt vào một ngân sách có thặng dư. Bạn có thể đánh cược rằng Keynes sẽ không giữ im lặng. Nhanh nhẹn và xuất sắc như ông đã từng, có lẽ ông sẽ bước vào cuộc đấu đá với cả năm đám và một tiếng gầm vĩ đại.

Robert B. Reich, giáo sư về kinh tế và chính sách xã hội tại Brandeis, đã từng là Bộ trưởng Bộ Lao động Mỹ từ năm 1993 tới năm 1997.

Bài viết đã được đăng trên tạp chí Time, 1999

Ngọc Lan (biên dịch)

Chủ thích bởi người dịch :

1 Virginia Woolf (1882-1941), nhà viết tiểu thuyết và nhà văn tiểu luận người Anh, được coi như một trong những gương mặt nhà văn hiện đại lỗi lạc nhất của thế kỷ 20.

2 Một cộng đồng người Anh của những người bạn thân thiết và người thân, sống ở gần Luân Đôn trong nửa đầu thế kỷ 20. Tác phẩm của họ có ảnh hưởng lớn tới văn học, óc thẩm mỹ, óc phê bình, và kinh tế, cũng như tới những quan điểm hiện đại về thuyết nam nữ bình quyền, chủ nghĩa hòa bình, và tình dục.

3 Một chú lừa nhỏ bông bí quan, u sầu, già nua, phiền muộn – nhân vật trong sê-ri truyện Winnie-the-Pooh của A.A. Milne

4 Một bộ của Chính phủ Anh chịu trách nhiệm về chính phủ thuộc địa Ấn Độ.

5 Người theo thuyết kinh tế của Keynes

6 Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu “euro”

VÀI NÉT LỊCH SỬ HÀNG KHÔNG QUÂN DỤNG THẾ GIỚI

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

Trang Khoa Học-Kỹ Thuật tạp chí Phía Trước kỳ này xin tiếp tục giới thiệu tám chiếc chiến đấu cơ hiện đại cuối cùng trong loạt bài “Vài nét lịch sử hàng không quân dụng thế giới”!

F-104C Starfighter



Bay thử nghiệm F-104C

Được chế tạo chuyên dụng làm máy bay tấn công siêu thanh chiến lược, F-104C lần đầu tiên bay thử vào ngày 24 tháng 7 năm 1958.

F-104C được thiết kế với khả năng mang vũ khí nguyên tử với trọng lượng vào khoảng 2,000 pounds (1 tấn), thường là loại đầu đạn nguyên tử Mark 28 và Mark 43. Máy bay có thể được trang bị đầu đạn nguyên tử hoặc tên lửa tầm nhiệt trên cánh hoặc phía dưới thân.

Năm 1959, F-104C là loại chiến đấu cơ đầu tiên trên thế giới phá kỷ lục về cao độ bay với độ cao tối đa là 100,000ft (khoảng 30 km).

C-141 Starlifter

Được chế tạo bởi hãng máy bay Lockheed Hoa Kỳ, C-141 là loại máy bay chuyên chở phân lực tầm xa với mục tiêu mở rộng tầm hoạt động của quân đội Hoa Kỳ.

Với thiết kế đa dụng, máy bay có khả năng bay thấp và chậm đủ để có thể thả lính nhảy dù và trang thiết bị quân dụng, đồng thời cũng có khả năng bay nhanh và an toàn trên cao. Các thiết bị quân dụng được thả từ máy bay mà không cần dù thường dùng hệ thống CDS (Viết tắt Container Delivery System).

C-141 có đôi cánh gấp 25 độ được thiết kế đặc dụng để bay với vận tốc cao, đồng thời là bộ cánh phụ rộng cho phép máy bay bay với vận tốc thấp. Bên dưới cánh là 4 động cơ tua-bín TF33. Nhiên liệu được chứa ở chính giữa cánh.

Trong chiến tranh Vùng Vịnh vào những năm 1990, C-141 đã được trưng dụng để chuyên chở trang thiết bị đến I-rắc trong chiến dịch Bảo Táp Sa Mạc.



C-141 hoạt động ở Alaska trong điều kiện băng giá

Nimrod MRA4



Nimron MRA4 thực tập phóng tên lửa chống chiến hạm

Máy bay Nimrod MRA4 được thiết kế và chế tạo bởi Anh Quốc. MRA4 được thiết kế cho hải quân chuyên dụng để thám thính và chống tàu ngầm, và chống các loại tên lửa đất đối không cũng như tìm và cứu nạn.

Nimrod mang vũ khí bên trong thân. Máy bay có thể được trang bị với bình nhiên liệu nhằm mở rộng tầm bay, thủy lôi hoặc các thiết bị thám thính "nổi" thường được thả xuống mặt biển để nghe ngóng những tiếng động của tàu ngầm trong vùng chiến trận. Ngoài ra bên dưới cánh còn có 4 bộ mang vũ khí có thể trang bị với tên lửa chống chiến hạm Boeing

AGM-84 Harpoon và tên lửa tìm nhiệt không-đối-không AIM-9 Sidewinder. Nimrod có 4 động cơ BMW Rolls-Royce BR710 đủ mạnh để đẩy máy bay đến vận tốc Mach 0.77 (817 km/h).

Nimrod có hệ thống dẫn đường vô cùng chính xác được cung cấp bởi công ty Navigation and Flight Management System (NAV/FMS). Hệ thống này rất hiện đại bao gồm hệ thống định vị toàn cầu GPS và hệ thống TCAS 2 (Traffic Alert Collision Avoidance System - Hệ thống chống va đụng trên không); Nhờ vậy, Nimrod là một trong những máy bay an toàn nhất thế giới.

Phantom F-4



F-4 Phantom ném bom Vietnam 1969

Chiến đấu cơ Phantom (con ma) được chế tạo bởi Hoa Kỳ là loại chiến đấu cơ chiến lược chuyên dụng để tìm diệt chiến đấu cơ địch và ném bom. F-4 Phantom được sử dụng rộng rãi trong chiến tranh Việt Nam và chiến dịch Bão Táp Sa Mạc ở I-rắc.

F-4 Phantom thường được chở và cất cánh từ tàu sân bay vì thể cánh của F-4 được thiết kế có thể gấp lại được và móc câu ở đuôi, nhờ vậy máy bay có thể đỗ bên trong tàu sân bay và có thể hạ cánh dễ dàng trên boong tàu.

Tuy có trọng lượng rất nặng so với các chiến đấu cơ cùng loại khác, F-4 lại là loại máy bay chiến đấu mạnh mẽ. Vận tốc tối đa là 1500 mph (2400 km/h), và có khả năng lên cao đến 25,000 ft (gần bằng độ cao của đỉnh Everest, 7,8 km) chỉ trong vòng 30 giây đồng hồ.

Để có thể chiến thắng trong các cuộc không chiến, F-4 phải dùng chiến thuật bay lên thật cao rồi đâm xuống để có vận tốc lớn. Đại liên của F-4 là loại 20 mm chỉ với 640 viên đạn chỉ đủ bắn hết trong vòng 6,5 giây.

A-10 Thunderbolt

A-10 Thunderbolt là loại chiến đấu cơ đầu tiên có khả năng hỗ trợ bộ binh trong cả ngày và đêm. A-10 được dùng trong chiến tranh vùng vịnh, đặc biệt là chiến dịch Bão Táp Sa Mạc.

Được thiết kế với 2 động cơ tua-bin TF-4-100/A do hãng General Electric chế tạo, A-10 có khả năng bay lượn rất hiệu quả ở vận tốc thấp, nhờ vậy có thể hỗ trợ lực lượng bộ binh trong thời gian dài, và có thể bay thấp dưới 1000ft (300 mét).

A-10 chỉ có 1 chỗ ngồi, phi công được bảo vệ bên trong buồng lái với hệ thống điều hòa áp suất và các tấm kính chắn chống đạn làm bằng titanium. A-10 có vận tốc tối đa 420 mph (Mach 0.56, 676 km/h), và tầm bay cao chống mất lên đến 44,738 ft (13 km).

Đại liên của A-10 là loại 30 mm GAU-8/A có khả năng nhả 3900 viên đạn một phút. A-10 có khả năng tiêu diệt nhiều loại mục tiêu khác nhau kể cả thiết giáp.



Phi đội A-10 ra trận

SR-71 Blackbird



SR-71 với hình dáng kỳ quái, làm không ít người nhầm tưởng là UFO (vật thể bay không xác định)

Máy bay SR-71 có tên không chính thức là Blackbird (Quạ đen). SR-71 được quân đội Hoa Kỳ chuyên dụng để thám thính

và chụp ảnh.

Một trong những yếu tố đặc trưng của SR-71 là tầm bay rất cao 85,000 ft và vận tốc cao, lên đến 2372 mph (3800 km/h) cũng như tầm bay xa đến 3200 dặm (5000 km).



Buồng điều khiển SR-71 được trang bị gần như một tàu vũ trụ cỡ nhỏ

SR-71 được trang bị với 2 động cơ phản lực Pratt and Whitney J-58. SR-71 đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với Hoa Kỳ trong hơn ba thập kỷ chiến tranh lạnh. Các máy chụp ảnh của SR-71 có độ nét cực cao, bạn có thể hình dung máy bay có thể chụp ảnh rõ nét một trái banh gôn từ độ cao 80,000 ft (24 km) và có khả năng thăm dò một khu vực dài đến 110,000 dặm (177 000 km vuông) chỉ trong khoảng thời gian 1 giờ đồng hồ.

F-117A Nighthawk

F-117A Nighthawk (Máy bay tàng hình) được thiết kế đặc biệt để “tàng hình” trên màn ảnh ra-đa đối phương nhờ bộ cánh xếp gọn, bộ thân được nạm vật liệu đặc biệt cũng như các cửa kính đều được mạ vàng nhằm hút và phân tán sóng rada đối phương. Ông xả động cơ cũng được mở rộng và có dạng đẹp, do đó phân tán phần nào nhiệt lượng phát ra từ động cơ. F-117 có thể bay vào không phận đối phương, tấn công và trở về mà hoàn toàn không để lại dấu vết nào trên rada địch. F-117A được sử dụng đầu tiên trong chiến tranh vùng Vịnh.

F-117A được trang bị các hệ thống điện tử tinh vi nhất bao gồm hệ thống tự động lên kế hoạch hành trình bay.

Mẫu thử nghiệm F-117A đầu tiên rất khó điều khiển; tuy nhiên, máy bay tàng hình F-117A ngày nay không những dễ bay hơn mà còn rất năng động. Nhưng điểm yếu của F-117A là không thể bay chậm. Vận tốc hạ cánh của F-117 là 171 mph (275 km/h) do đó máy bay phải mang theo dù nhằm giảm vận tốc khi hạ cánh trên phi đạo.



F-117A



Buồng điều khiển F-117A không mấy ấn tượng so với bề ngoài rất "ngầu"

F/A-18 Hornet



F/A-18 được neo đậu và xếp cánh trên tàu sân bay

Là loại chiến đấu cơ được thiết kế để có thể hoạt động trong mọi thời tiết, F/A-18 Hornet được dùng chủ yếu trong các cuộc không chiến và không kích truyền thống cũng như các phi vụ tuần tra.



F/A-18 được quân đội Hoa Kỳ sử dụng rộng rãi trong chiến tranh Vùng Vịnh để chống lại các loại chiến đấu cơ kiểu cũ của Liên Xô, cũng như các nhiệm vụ thám thính, chụp không ảnh, tiếp nhiên liệu trên không. Ngoài ra, F/A-18 còn hỗ trợ bộ binh và ném bom chính xác trong mọi hoàn cảnh thời tiết cả ngày lẫn đêm.

Ảnh Tuấn (tổng hợp)

Các bạn thân mến, kể từ số 8, tạp chí Phía Trước mở một mục mới, đó là “Bạn đọc và Phía Trước”, mục đăng tải ý kiến của bạn đọc cho các bài viết của Phía Trước, hoặc cho các vấn đề liên quan mà Phía Trước đề cập tới. Chúng tôi hi vọng rằng mục mới này sẽ khiến cho độc giả cảm thấy thích thú và từ đó, có thể cởi mở hơn trong việc trao đổi với Phía Trước cùng các độc giả khác những quan điểm, nhận định, hay xa hơn sẽ là những ý tưởng, để làm phong phú thêm những chiều tư duy của người làm báo và người đọc báo!

Mục “Bạn đọc và Phía Trước” ra mắt lần đầu tiên xin dành trọn không gian cho bài viết “Đường tắt” của tác giả Thành Luận, trên Phía Trước số 2 (các bạn có thể đọc bài viết trong bản pdf số 2 hoặc xem trên blog của Phía Trước). Mời các bạn cùng đọc và chia sẻ ý kiến với các blogger đã viết bình luận cho bài viết này!

“Ai cũng đi đường tắt thì đường chính để làm gì nhỉ? Người ta không lo cho cái đường chính nó thông thoáng thì đường tắt ắt sẽ thành... đường chính mất thôi. Đường chính – đường tắt, cửa trước – cửa sau... sao giống nhau thế!” - Trích “Đường tắt” - Thành Luận (PT số 2)

“TTTY - Đường tắt đôi khi cho mình những lợi ích khi đi đường, nhưng... trong cuộc đời lại khác phải ko TCPT ... TT sẽ không bao giờ đi đường tắt đâu ^^ ... vì chỉ iu đường chính mà thôi ^^ , không có trở ngại sao có đc kinh nghiệm đi đường đường , đúng không nè ^^”

“Dung Nguyễn - Mình thật thích bài viết này. Một câu chuyện bình thường trong đời sống xã hội hàng ngày lại có thể châm biếm được cả một xã hội rộng lớn ở thời đại ngày nay (hoặc có lẽ trong bất cứ thời đại nào)... Hy vọng tất cả bạn đọc sẽ hiểu được lời nhắn gởi sâu xa từ tác giả Thành Luận!”

“Rabbit - Trong cuộc sống hiện tại đặt ra cho con người ta rất nhiều mong muốn, và ai cũng vậy họ đều muốn chọn cho mình một con đường nào ngắn nhất, thuận tiện nhất để đi, có những con đường hiện hữu ngay trước mắt, nhưng đường như mãi chẳng nhìn thấy đích... có những con đường ngắn (tắt) nhanh nhưng phải vượt qua nhiều thử thách... Con đường nào cũng vậy, phải tiến lên phía trước.”

“Sincera - Đi đường đúng là chiêm nghiệm được nhiều thứ trong đời, đôi lúc phải bon chen một chút, có khi phải biết nhường. Hơn nhau chỉ một nửa cái bánh xe, người ta cũng ép mình được. Có những lúc biết rẽ vào hẻm một chút lại lợi hơn nhiều. Đúng là bon chen! Lúc trước, khi chưa vào thành phố, còn ở quê mình đâu có thể đâu nhỉ? Mà cũng phải, chẳng lẽ leo xuống ruộng mà đi :P”

“Hải Thọ - Không phải tại người đi đường chen lấn mà con đường bắt người ta chen lấn, phải xây đường lớn hơn thôi! Đường lớn thì ai cũng đang hoàng mà đi, đường nhỏ người lịch sự không sớm thì muộn cũng trở thành kẻ bất lịch sự dẫm dạp lên nhau mà đi, cũng như cái luật sinh tồn nó bắt người ta phải vậy.”

“Galaxy - Bài này thật “thâm thúy”. Chả cứ dùng xe (2 bánh, 3 bánh hay 4 bánh) di chuyển mới thật “kẹt xe” mà dùng xe “lô ca chân” cũng không nhích bước được, nên rất thông cảm với các bạn lái xe.”

“Có thể “đường chính, đường tắt” là do tư tưởng muốn tiến nhanh, tiến vững chắc lên... (cái gì thì không biết) mới có câu: Đi tắt, Đón đầu. Và không ai lường trước: bề ngang đường cái làm từ thời Tây thuộc địa (dạo đó mấy ai có xe ô-tô hay, hai bánh cơ giới như hiện nay, nên các nhà thiết kế đô thị không cân làm con lộ có bề ngang thật rộng, 2 lần đi, 2 lần về, khi chúng ta thống nhất rồi, “hồ hời” ai thêm nghĩ cái chuyện đường xá; Ta cứ Đi Tắt Đón Đầu kéo bị tụt hậu là hỏng.”

“Kêu ca làm chi, các bạn thân của tôi ơi. Chờ làm xe điện ngầm, hay đường trên cao, may ra...”

Bạn đọc quan tâm tới các bài viết của Phía Trước và muốn góp ý cho các bài viết, xin mời gửi ý kiến tới hòm thư tapchiphiatruoc@gmail.com!

NỮ THẦN TỰ DO

SOI SÁNG CHO NHÂN LOẠI



Nói đến Mỹ người ta nghĩ ngay đến hai chữ Tự Do - Tự Do ngôn luận, Tự Do làm việc, Tự Do sống... Cũng chính vì vậy, khi đến Mỹ ai cũng mong muốn và thu xếp đến thăm tượng Nữ Thần Tự Do, đặt tại thành phố New York.

Ý tưởng về Nữ Thần Tự Do chiếu sáng cho nhân loại - Statue de Liberté éclairant le Monde

Ý tưởng tặng nước Mỹ một biểu tượng tương xứng mang tầm cỡ quốc tế nhân kỉ niệm 100 năm ngày Tuyên Bỏ Độc Lập tại Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ 4/7/1876 là của một chính trị gia người Pháp - ông Édouard René Lefebvre de Laboulaye, và nhà điêu khắc gia lỗi lạc người Pháp thời đó - ông Frédéric Auguste Bartholdi, cùng với kỹ sư Gustave Eiffel thực hiện. Một câu nói rất nổi tiếng của Bartholdi khi trình bày về dự án này : "Tôi đấu tranh cho Tự Do, tôi sẽ nhắc nhở các dân tộc tự do về điều đó !.. "

Khuôn mặt Nữ Thần

Cho đến nay cũng không ai biết và ngay cả chính tác giả cũng không cho biết khuôn mặt người mẫu lấy từ đâu. Có giả thuyết cho rằng đó là hình ảnh của bà Isabella Eugenie Boyer, góa phụ của một tỷ phú trong ngành may mặc cao cấp, Isaac Singer.

Người thi cho rằng có thể lấy từ khuôn mặt thân mẫu của nhà điêu khắc, bà Charlotte Bartholdi.

Có ý kiến khá hay thì tin chắc đó là hình ảnh của một cô gái tay cầm ngọn đuốc đứng trên đỉnh cao của một chương ngại vật trong một cuộc đảo chính của Louis-Napoléon Bonaparte (Napoléon III).

Tuy nhiên khi nhìn kỹ, khó có thể nói được là hình mẫu của một phụ nữ nào rõ rệt. Chỉ biết rằng từ khuôn mặt tỏa ra một thanh khí khó mà diễn tả : một chút trang trọng, một chút mãnh liệt, thêm một phần chất trẻ.

Tay phải Tượng cầm ngọn đuốc giơ cao biểu trưng Ánh Sáng, thể hiện những ước mơ, niềm hy vọng của những người di cư khi tới miền đất hứa, tay trái nâng tấm bảng tượng trưng cho Pháp Luật (có thể hiểu là Tự Do trên tinh thần tôn trọng Luật Pháp), trên ghi ngày tháng năm của ngày Độc Lập nước Mỹ : JULY IV MDCCLXXVI (Tháng 7 Ngày 4 năm 1776).

Vương miện của Nữ Thần có tất cả bảy nhánh, tượng trưng cho bảy đại lục (khác với khái niệm về châu lục) : Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Đại Dương và Nam Cực. Ngay phía dưới là 25 cửa nhỏ biểu tượng cho các loại đá quý như kim cương, rubi, cẩm thạch...

Dưới chân tượng là chuỗi dây xích bị phá tung (không nhìn thấy từ phía dưới), tượng trưng cho Tự Do.

Tay sinh trước sang Mỹ, đầu dê muộn còn ở trời Âu !

Tượng Nữ Thần Tự Do dự định được hoàn thành vào dịp 100 năm ngày lễ Độc Lập 4/07/1876, nhưng do một số trở ngại về kỹ thuật, chỉ có cánh tay cầm ngọn đuốc được chở bằng tàu qua và trưng bày trước công chúng tại Philadelphia vào đúng ngày đó, nơi mà bản Tuyên ngôn Độc lập đã được ký kết.

Với 50 cents (đô-la) vào thời đó, người tham dự có thể leo lên tận ngay ngọn đuốc để được xem bên trong.

Hai năm sau đó, đầu tượng mới xong vào tháng 6/1878. Nhân dịp hội chợ thế giới tổ chức tại Paris, vào cùng năm đó, khách

có thể treo lên tận đỉnh đầu bằng cầu thang bên trong, cao 43m. Mãi đến năm 1884, pho tượng mới hoàn tất tại Pháp, và bắt đầu được tháo rời để bắt đầu vận chuyển sang Hoa Kỳ vào 1885.

Ngày 17/06/1885, tượng Nữ Thần Tự Do được chia nhỏ thành 210 hòm nhỏ, chỉ tính riêng các vít, đinh ốc đủ loại đã chiếm 36 hòm, đã được chiến hạm Pháp l'Isère vận chuyển tiến vào cảng New York trước sự chào mừng nhiệt liệt của cư dân thành phố. Phải mất 4 tháng trời ròng rã lắp ráp, Nữ Thần Tự Do mới yên vị tại vị trí ngày nay.

Ngày 28/10/1886, lễ khánh thành trọng thể đã được diễn ra, trẻ hơn 10 năm so với dự kiến, với sự có mặt của các quan chức đại diện cho hai nước Pháp, Mỹ. 20.000 người đã đến tận nơi chiêm ngưỡng kỳ quan của thế kỷ trong những tuần kể đến. Vào năm 1964 có khoảng 1 triệu người đến tham quan, đến năm 1986 là 3 triệu lượt thăm viếng. Tới ngày nay, theo số liệu thống kê, có khoảng 4, 5 triệu người hàng năm tới chiêm ngưỡng Nữ Thần Tự Do.

Sau cuộc tấn công ngày 11/9/2001, du khách không còn được leo lên tận đỉnh để xem phong cảnh của cảng New York. Đường vào ngọn đuốc thì đã bị đóng cửa từ năm 1906.

Các phiên bản khác của Tượng Nữ Thần Tự Do

Năm 1976, kỷ niệm 200 năm ngày tuyên bố độc lập, nước Pháp lại một lần nữa đã giúp Hoa Kỳ bằng công trình đại tu sửa tượng thần. Ngọn đuốc đầu tiên từng được sử dụng như đèn pha hàng hải từ năm 1886 -1902 đã được thay thế bằng một ngọn đuốc khác, cùng hình dáng như ngọn đuốc được phủ bằng các lớp vàng dát mỏng. Còn ngọn đuốc cũ ngày nay được trưng bày tại bảo tàng về tượng Nữ Thần Tự Do ở ngay bên cạnh.

Để cảm ơn những người bạn Pháp, một tờ báo lớn New York

Herald Tribune đã kêu gọi quyên góp được 400.00 đô-la để dựng một ngọn đuốc giống như nguyên bản tại New York đặt tại quảng trường Alma Paris-Pháp.

Và cũng chính nơi đây, ngày 31/08/10997, vụ tai nạn xe hơi thảm khốc ngay phía dưới đường hầm dành cho xe hơi đã làm cướp đi sinh mạng công nương Diana. Hàng ngàn bó hoa, dòng chữ chia buồn đã phủ khắp ngọn đuốc.

Nếu sang Paris, bạn đừng bỏ quên dịp chiêm ngưỡng phiên bản tượng thần tại đảo Thiên Nga giữa dòng sông Seine. Tượng này được đặt không xa so với xưởng của nhà điêu khắc Bartholdi. Tại Nhật, Ý, Đức, Trung Quốc, cũng có phiên bản khác. Điều đặc biệt là tại Hà Nội vào những năm bị đô hộ bởi Pháp, một phiên bản đã được xây dựng, chi tiết này dường như đã được báo chí đề cập thời gian trước đây.

Tượng niệm nhà điêu khắc gia tài ba

Một số nhà nghiên cứu, các khách du lịch văn hóa đến Pháp sau khi thăm thú các danh lam thắng cảnh sang trọng, kỳ vĩ tại Paris như lâu đài Versailles, Nhà Thờ Đức Bà, viện bảo tàng Louvre, tháp Eiffel...thường tới viếng thăm ngôi mộ của nhà điêu khắc tài danh, cha đẻ của tượng Nữ Thần Tự Do, tại nghĩa trang Montparnasse.

Ngôi mộ ông và vợ được nhận thấy từ xa bởi một thiên thần bằng đồng đang vẫy cánh bay cao do chính tay ông sáng tác. Khi viết bài này, tác giả đã đến ghé thăm nơi đó. Không gian mùa thu thật trầm lắng, se lạnh với những chiếc lá vàng rơi lác đác nơi này, nơi kia. Tôi chấp tay kính cẩn nghiêng mình trước một tài danh của thế giới, thầm cảm ơn ông đã để lại một tác phẩm nghệ thuật mang đầy ý nghĩa, hàm chứa khát vọng muôn đời cho nhân loại : Tự do !

Một vài số liệu về tượng Nữ Thần Tự Do

- 46,05 m -Chiều cao từ dưới đất lên đến chân tượng
- 92,99 m -Chiều cao tổng cộng tính luôn chân tượng
- 5 m. -Chiều dài của bàn tay
- 2,44 m. -Chiều dài ngón trỏ
- 4,40 m. -Chiều cao đầu tượng
- 3,05 m. -Chiều rộng đầu tượng
- 0,76 m. -Chiều rộng con mắt
- 1,37 m. -Chiều dài mũi
- 12,8 m. -Chiều dài cánh tay phải
- 7,19 m. -Chiều dài tấm bảng khắc ngày tháng độc lập Hoa Kỳ 4/07/1776
- 4,14 m. -Chiều rộng tấm bảng
- 3,5 m. -Chiều dài nhất của nhánh vương miện
- 200 -Tính bằng tấn tổng trọng lượng. Bao gồm 125 tấn sắt thép, 31 tấn đồng.
- 40 -Số người đứng được trong đầu tượng
- 3,5 -Thời gian tính bằng tháng để lắp ráp toàn bộ tượng
- 2,37 -Độ dày tính bằng millimètres những tấm đồng pho tượng
- 210 -Số lượng hòm sử dụng để vận chuyển từ Pháp, sang Mỹ
- 343 000 -Tiền tính bằng euros, trị giá thời đó cho toàn bộ công trình
- 12/07/1886-Rivet đầu tiên được đóng

Trung Dũng

*Nguyên văn : " Je lutterai pour la liberté, j'en appellerai aux peuples libres. Je tâcherai de glorifier la république là-bas, en attendant que je la retrouve un jour chez nous"

Tài liệu tham khảo : Wikipedia www.wiki.org



Kỹ tính

Một chàng trai hưởng buổi tối vui vẻ ở nhà người yêu. Đúng lúc anh ta định về thì trời đổ mưa. Cô gái nói không thể để anh về giữa lúc thời tiết khủng khiếp thế này được.

- Tại sao anh không nghỉ lại đây đêm nay? - Cô nói.

Chàng trai bằng lòng ở lại và cô gái lên gác để sắp đặt phòng nghỉ cho khách. Hai mươi phút sau, cửa nhà mở, chàng trai bước vào, quần áo ướt sũng.

- Anh vừa đi đâu đấy?

- Em bảo anh nghỉ lại qua đêm- Anh giải thích. Cho nên anh chạy về nhà lấy Piama.



Không có

Một ông đi chơi khuỷa; đến góc phố gặp một người đưa tay chặn lại nói nhỏ nhẹ:

- Giữa đêm vắng vẻ, xin ông nhủ lòng thương kẻ cô độc, lang thang không nơi trú ẩn, túi rỗng, bụng không, trong tay không có một vật gì ngoài cây súng lục thố tá này.



Chữ bác Sĩ

Một nhà văn mời một bác sĩ tới ăn cơm. Vì bận nên bác sĩ bảo rằng ông sẽ viết thư hẹn ngày có thể đến được.

Hai ngày sau, nhà văn nhận được thư của bác sĩ. Vì chữ xấu quá, nên nhà văn không đọc được và phải tới nhờ ông dược sĩ ở hiệu thuốc nọ đọc hộ, nghĩ rằng người ấy sẽ đoán ra. Quả vậy, ông dược sĩ chăm chú đọc hồi lâu, rồi mở tủ lấy ra một lọ thuốc lã đưa cho nhà văn:

- Già mười đồng, thưa ông!



Những Hai Chân

Một chàng nọ đi hỏi vợ, ở nhà thì mồm năm miệng mười mà khi đến nhà vợ tương lai thì mặt cứ thối dài ra, ngượng ngịu chẳng biết câu cú gì nữa cả.

Cử ngồi im hoài cũng kỳ, chàng ta đảo mắt nhìn xem có chuyện gì để nói cho đỡ ngượng. Chợt thấy con vịt đang ngủ đứng ở góc sân có một chân thôi, anh ta liền la toáng lên với bố vợ như vừa phát hiện ra chuyện lạ:

- Thưa bố! Kia, kia, con vịt nó...

Bố vợ tương lai quay lại hỏi:

- Vịt nó làm sao, con...

Con vịt nghe anh ta la to quá liền thò một cái chân nữa, chàng ta nhìn thấy bèn lên trả lời:

- Thưa bố, vịt nó... Vịt nó có những hai chân ạ!





Sự thật chưa hẳn là những gì tận mắt chứng kiến Hãy gửi bài viết cho tạp chí Phía Trước *

Phía Trước là tạp chí Việt Nam hoạt động dựa trên quyền tự do báo chí và quy ước báo chí quốc tế. Tạp chí hướng đến mọi tầng lớp, thành phần trong xã hội, với mục đích mang đến cho người đọc thông tin trung thực, bình luận khách quan, dưới một góc nhìn hiện đại, không gò bó, không thành kiến về tình hình xã hội trong và ngoài nước. Bao gồm các mục chính : Chính Trị, Kinh Tế, Văn Hóa, Đời Sống-Xã Hội, Lịch Sử, Giải Trí, nội dung được trình bày linh hoạt, gần gũi dễ hiểu, với cách thể hiện trẻ nhưng có chiều sâu, thể hiện mọi ý tưởng, thông tin đa chiều và trải rộng trên khắp các vấn đề của xã hội

* nhuận bút được trả theo bản quy ước cộng tác viên